VIỆT-THA, LÊ VĂN THỬ

HỘI KÍN NGUYỄN AN NINH

TỰA CỦA TÔ-NGUYỆT-ĐÌNH



MÊ-LINH XUẤT-BẢN

IN LẦN THỨ NHÌ

HỘI KÍN

NGUYỄN AN NINH

IN LẦN THỨ NHÌ

VIỆT-THA, LÊ VĂN THỬ

HỘI KÍN
NGUYỄN AN NINH

Nhà xuất-bản MÊ-LINH
400, Đại-lộ Nguyễn Tri Phương -:- CHOLON

THAY LỜI TỰA

Có một thời-kỳ.. anh **Việt-Tha, Lê Văn Thử** hoạt-động chánh-trị bên cạnh các chiến-sĩ cách-mạng **Phan Văn Hùm, Tạ Thu Thâu, Nguyễn An Ninh** v v... Chính từ địa-hạt này anh bước sang làng văn, làng báo. Cho nên những sự-kiện mà anh đem ký-thác trong tập sách, ít nhứt nó cũng phản-ảnh một cách trung-thực những sự-việc đã xảy ra chung-quanh một phong-trào cách-mạng Việt-nam mà lịch-sử đã mệnh-danh là : «**Hội Kín Nguyễn An Ninh.**»

Đem những tiếng trên đây làm nhan-đề cho quyển-sách, có lẽ tác-giả muốn giữ lấy « những cái gì » mà lịch-sử cách-mạng đã minh-định. Với tinh-thần tôn-trọng sự thật, tác-giả đi sâu vào thân-thế và sự-nghiệp của **Nguyễn An Ninh** bằng thể-văn hồi-ký, một thể-văn vừa nhẹ-nhàng vừa giản-dị diễn-tả được những rung động sâu-sắc của lòng người đối với những sự-việc mà mình đã sống, đã nghe và đã thấy.....

Mà sự-việc ấy như thế nào ? Đọc xong « **Hội Kín Nguyễn An Ninh** », độc-giả sẽ thấy rất nhiều sự thật được phơi-bày ra ánh sáng ; đây là những sự-thật mà trước kia thực-dân Pháp kinh sợ, đã cố tình bưng-bít, che-đậy mong dập tắt tinh-thần ái-quốc của nhân-dân Việt-nam, hoặc làm cho mọi người hiểu sai ý-chí đấu-tranh vì quyền-lợi của đại-chúng cần-lao của một chiến-sĩ cách-mạng khả-kính như **Nguyễn An Ninh**.

Như vậy, làm sống lại «**Hội Kín Nguyễn An Ninh**» mục-đích của anh **Việt-Tha, Lê Văn Thử**, ngoài việc « *họa lại một bức tranh thật giống của vị chiến-sĩ tiền-phong trong phong-trào cách-mạng dân-chủ* » (1) ; còn để vạch-trần bộ mặt xấu-xa bỉ-ổi của thực-dân Pháp đối với các nhà cách-mạng nhiệt-thành yêu nước của ta trong thời tiền chiến, cũng như đối với quần-chúng nông-dân dưới sự lãnh-đạo khôn-khéo của **Nguyễn An Ninh**.



Tôi được quen thân anh **Việt-Tha, Lê Văn Thử** từ ngày chúng tôi góp sức biên-tập các nhựt-báo « Việt-nam » và « Tiếng-dội » (1948-1949), chính trên mặt báo « Việt-nam », anh cho đăng-tải thiên hồi-ký này.

Quen thân nhau lắm trên trường văn, nên tôi thấu rõ một phần nào sự thẳng-thắn và chân-thành của anh **Việt-Tha, Lê Văn Thử** đối với các phong-trào cách-mạng cũng như đối với vấn-đề viết-lách, nhứt là khi viết về một chiến-sĩ cách-mạng, anh từng sát cánh hoạt-động. Tuy là một chiến-hữu của **Nguyễn An Ninh**, nhưng anh luôn-luôn giữ lấy sự từ-tốn, khiêm-nhượng đặt mình ở địa-vị khách-

quan khi thuật lại một câu chuyện, hoặc đề-cập một sự-kiện, nghĩa là anh tránh việc lý-luận dài dòng, câu chuyện xảy ra làm sao anh thuật lại như vậy, không thêm thất vẽ-vời, không cầu-kỳ, quanh-co, ưu, khuyết điểm của **Nguyễn An Ninh** trong phong-trào «Hội kín» như thế nào, **Nguyễn An Ninh** mấy lần vào tù ra khám, cá-tính **Nguyễn An Ninh** và cái chết của **Nguyễn An Ninh** ra sao, anh kể lại rất rành-mạch, còn sự phê-bình xét-nét thì anh nhường cho độc-giả vô tư.

Chính nhờ thế mà thể-văn hồi-ký được anh áp-dụng trở nên tế-nhị, linh-động và thâm-thúy vô cùng. Đối với lịch-sử nó là một tài-liệu có giá-trị đặc-biệt, đối với độc-giả nó là những dòng tâm huyết được ký-thác bằng cả một kinh-nghiệm xương máu, đối với làng văn nó là đứa con tinh-thần quý-giá..., vì vậy mà tôi có mấy dòng chân-thành này để thay làm lời tựa.

Sài-gòn, ngày 10-2-1961

TÔ-NGUYỆT-ĐÌNH

---

(1) Trích trong ***Bức thư thay lời tựa*** của Nam Quốc Cang trong kỳ xuất-bản lần thứ nhứt (1949)

MẤY LỜI NÓI ĐẦU

Năm 1925, anh Nguyễn An Ninh về nước, sau khi đã học thành tài. Nếu anh muốn dẫm bước trên dấu giày của kẻ khác để hưởng vinh-hoa, phú-quí thì đời anh, hôm nay và sau này, cũng như đời của kẻ khác không đáng cho dân-chúng Việt-nam phải nhắc-nhở đến.

Song vì anh Ninh, trái lại, không cùng sống chung một thế-hệ với hạng người trông học có cấp-bằng để phụng-sự chế-độ thực-dân, để tách ra khỏi dân-chúng, thì anh dùng tài học để hoạt-động giải-thoát cho dân-chúng.

Kể ra công việc của anh làm ban đầu, hợp-tác với một nhóm thanh-niên trí-thức để hoạt-động trong vòng công-khai : xuất-bản báo tiếng Pháp và tổ-chức vài cuộc « mết-tinh » trong lúc dân-chúng phần đông chưa giác-ngộ, chỉ một số người bổn-xứ ra mặt ủng-hộ anh, để lợi-dụng phong-trào phản-đối do anh gây ra, đặng đòi hỏi quyền-lợi của mình với thực-dân.

Tư-bản Pháp, sau trận giặc 14-18, vì mục-đích bốc-lột nhơn-công bổn-xứ, đem tiền vốn thật nhiều khai-thác

Đông-dương. Cơ-hội ấy giúp cho một số người bổn-xứ làm giàu thêm và tạo được một lực-lượng bắt đầu tranh lợi quyền ít nhiều với tư-bản Pháp.

Trong một thời-gian bảy năm, từ 1918 đến 1925, tiền vốn của tư-bản Pháp sanh lời lãi và sau cùng đông-đặc thì tư-bản Pháp bắt đầu bóp chặt lại. Họ bày ra độc-quyền thứ này, thứ nọ (độc-quyền Thương-khẩu Sài-gòn. Ở Trung, Bắc, người Việt không được quyền khai hầm mỏ).

Nhóm thanh-niên theo anh Ninh, một số cương-quyết nhưng không đủ kinh-nghiệm về chính-trị, sau khi anh bị bắt không đủ tư-cách để tiếp-tục công-việc của anh đặng tạo phong-trào ủng-hộ anh mà lại cùng nhau «thoát-ly» ra khỏi xứ. Một số khác, vì thấy anh bị bắt thì đã «chuồn» hay đầu hàng.



Anh Ninh, sau khi ra khỏi khám lần đầu, muốn bôi-xóa một đoạn lịch-sử không tốt-đẹp của đời người hiên-ngang và cũng vì cương-quyết đeo đuổi chí-hướng của một người đã dấn thân vào con đường cách-mạng, anh đi vận-động trong giới nông-dân. Nhưng công-việc của anh làm lúc bấy giờ chưa phải là một công-việc của một đảng cách-mạng có hệ-thống tổ-chức và có một lý-tưởng cách-mạng. Vì vậy cho nên khi bị «đổ-bể» anh Ninh chỉ còn giữ lại trong phong-trào ấy vỏn-vẹn một cái tên : **Hội kín Nguyễn An Ninh**.

Tôi lấy tên quyển sách này là Hội kín Nguyễn An Ninh bởi tôi có sống trong thời-kỳ ấy Tôi được mục-kích

sự khủng-khiếp ở đây và được nghe tiếng dội của luồng dư-luận trong các chánh-giới ở Pháp. Họ cho là một phong-trào vĩ đại chưa từng có. Họ khủng-khiếp bởi bấy lâu, chừa ra một vài phong-trào nông-dân như Thiên-địa-hội hay là Phan Xích Long do vài tên du-đảng mê-tín dựa vào nông-dân gây ra mà chưa có một tay trí-thức nào đứng ra dẫn-đạo như phong-trào Hội kín. Tuy quyển sách này nói nhiều về đời anh Ninh, song tôi muốn để tên «Hội Kín,» bởi tôi muốn nhắc lại đời anh chỉ có lần lập hội kín mà anh được tên tuổi nhiều và cũng do hội kín mà người ta quên sự lầm-lạc của anh đi.

Và lại, Hội kín Nguyễn An Ninh cũng là một con đường khai-phá đầu tiên để cho đảng Cộng-sản Đông-dương được vào tổ-chức dễ-dàng ở các vùng Gia-định, Thủ-dầu-một, Chợ-lớn, Mỹ-tho và Tân-an, và cũng do các nơi này, ba năm về sau xảy ra những cuộc tranh-đấu mà lịch-sử chưa từng thấy.

Anh Nguyễn An Ninh, không vì tự-ái như kẻ khác cho mình là bực tiền-bối không nhìn-nhận con đường cách-mạng chánh-đáng để cộng-tác với những người nhờ anh mới tìm ra con đường ấy.

Anh Ninh đủ can-đảm nhận anh sai-lầm trong giai-đoạn đã qua, và thời-kỳ hội kín sau này anh ráng bước một bước khá dài để theo anh em, kê bỏ mình ở Côn-đảo.

Anh Nguyễn An Ninh chết, nhưng tên Nguyễn An Ninh vẫn còn sống luôn-luôn với lịch-sử.

Viết xong ngày 14-7-49
VIỆT-THA, LÊ-VĂN-THỬ

NUÔI ÓC CÁCH-MẠNG

CÁI dấu-hiệu của thời bấy giờ là phải làm quan. Không được quan to, quan nhỏ, ít ra cũng được mặc bộ đồ Tây, phải nói tiếng Tây, dầu nói trời mưa, trời nắng, mạnh giỏi, đói, no, cũng phải biết nói, mới là người sang-trọng.

Thời-đại ấy, thanh-niên sau khi thi đậu bằng Sơ-học đã mơ-mộng chức thầy ký. Gia-đình nào có một, hai con cháu thi đậu Thành-chung được bổ làm thơ-ký thượng-thơ thì gia-đình ấy được cho là có phước, có danh-vọng. Nếu ở tỉnh, thiên-hạ sẽ xúm nhau khen-ngợi và ông bà, cha mẹ được kính-trọng, kiêng-nể.

Còn nói gì khi đậu Huyện hay thăng chức Phủ, thì heo, bò chết liều-yếu để ăn lễ tân quan, làng, xóm mọp trước các quan để được nhờ *ơn mưa-mốc.*

Cũng giữa thời-đại này chỉ có Nguyễn An Ninh là khác.

Sanh-trưởng trong một gia-đình nho-học, anh Ninh là con cụ Nguyễn An Khương, một trí-thức, một văn-sĩ và một nhà cách-mạng.

Một văn-sĩ, cụ An-Khương cộng-tác với tờ báo «Nông-cổ mín-đàm» và chuyên dịch truyện Tàu, hiện những bản dịch vẫn còn : *Phấn-trang-lầu*, *Tam-quốc*, *Thủy-hử v.v....*

Một nhà cách-mạng, cụ An-Khương là lãnh-tụ của Phong-trào Duy-tân ở Nam, chi-ngánh của Đông-kinh Nghĩa-thục ở Bắc.

Cụ lập một cái khách-sạn ở Chợ-cũ lấy hiệu *Chiêu-Nam Lầu*, mục-đích để rước, đưa những thanh-niên xuất-dương, mà thời-kỳ ấy người ta thiên về Đông-Á để giải-phóng cho các nước nhược-tiểu Á-Đông.

Sống trong một gia-đình có người cha cách-mạng lại giao-thiệp với các giới trí-thức tân-tiến, anh Ninh không thể nào không chịu cái ảnh-hưởng trực-tiếp ấy, mà nhứt là tuổi nhỏ khỏi phải nghe những câu : «*Con lớn đi làm việc nuôi ba nghe*

con! », mà nghe những câu ái-quốc, thành-thử anh Ninh khi ở trường nhỏ, khi qua trường lớn đều nuôi cái óc cách-mạng.

Trước hết anh học ở trường Sở Cọp, ngang vườn Bách-thú, hiện là trường Sư-phạm, sau qua Taberd ; kế thi đậu So-học thì phải đi Mỹ-tho và vào Chasseloup Laubat.

Anh Ninh rất cố chí, theo lời của bạn anh thì thuở nhỏ anh có tật cà-lâm, thế mà anh tập mãi đến mất tật ấy.

Anh Ninh, qua năm 1916 được ra tận Hà-thành để học trường thuốc, sáu tháng sau, anh bỏ trường này để qua trường luật.

Theo lời anh thuật lại, anh là bạn học của Đốc-phủ Mẫn, một Đốc-phủ « danh tiếng » nhứt ở vùng Cao-lãnh.

Học trường này không đầy năm, thì đến kỳ bãi-trường, anh về Sài-gòn, sắp-sửa đồ-đạc sang Pháp.

Ông thân anh, cụ Nguyễn An Khương không đủ tiền cho anh đi. Anh Ninh phải mượn một số bạc của một người cậu ruột để sau này trừ phần ăn bên ngoại của anh.

Sang Pháp, anh ở tại kinh-đô và tiếp-tục học luật.

Ba năm sau anh đỗ cấp-bằng Luật-khoa cử-nhơn, thì ở nhà ông thân kêu anh về cưới vợ.

Trong thời-gian trú-ngụ ở Paris, anh vừa đi làm việc vừa học, bởi số tiền đem theo ít-oi quá. Nếu không có tiền lương phụ thêm thì không ở được cho tới kỳ thi chót lấy bằng-cấp.

Về Sài-gòn làm lễ cưới xong và ở lại vài tháng, anh lại trở qua Pháp lần thứ nhì.

Qua bên ấy kỳ này anh không còn vào trường mà ở ngoài để lo thi Tấn-sĩ luật, không dè anh phải trở về để làm tờ để vợ (vợ đây không phải chị Ninh hiện giờ).

Trong thời-gian học ở Pháp không lúc nào anh nghĩ đến việc làm quan. Thời-kỳ ấy, xứ ta nhơn-tài hiếm có, được bằng Cử-nhơn luật thì chức quan tòa trong tay, nếu không làm quan cũng có thể về xứ mở phòng trạng-sư thì còn lo chi sự giàu sang không có sẵn.

Nhưng anh Ninh không thích làm quan mà cũng không thích làm giàu. Anh, trước hết thích

ngao-du, sau anh lại thích làm những chuyện mà không ai dám làm.

Một thời-gian sau khi anh đỗ bằng Cử-nhơn, anh giao-thiệp với những nhà cách-mạng và văn-sĩ tự-do Pháp. Anh ưa làm quen với những nhà cách-mạng vô-chánh-phủ (anarchiste) như văn-sĩ Rappeport, (anh này sau gia-nhập đảng Cộng).

Dường như anh có viết bài cho tờ *«Libertaire»*, cơ-quan của đảng vô-chánh-phủ ở Paris.

Anh Ninh thường lui tới với cụ Phan Chu Trinh và anh cũng là bạn thân của cụ Nguyễn Ái Quốc.

Anh cũng có sửa bài vở của tờ «Paria» do ông này chủ-trương.

Ở Paris, anh sống một cuộc đời giản-dị. Quần áo một bộ một, tóc để dài, cho đến về đây cũng còn.

Ấy là ảnh-hưởng của người vô-chánh-phủ ở Pháp.

Cũng ở tại đây, anh không thích làm quen với bọn học-sanh trưởng-giả của xứ anh. Nhưng họ vẫn kính-nể anh, một anh-tài của xứ-sở.

Anh Ninh quyết làm một nhà cách-mạng bởi vậy lúc ấy anh tập diễn-thuyết. Luôn luôn những

ngày lễ anh ra khỏi thành-phố Paris, vào rừng tập đọc hay là nói lớn trong cả giờ đồng-hồ.

Anh lại còn đi làm thơ-ký. Anh dành-dụm được một số tiền, rồi một hôm xách va-li đi Londres chơi. Ít ngày đi Ý. Tới đâu anh cũng tìm cho gặp các nhà cách-mạng để trao-đổi ý-kiến.

Cái sở-thích du-lịch của anh mãi đến sau này, vào khoảng 1934 cũng còn. Mỗi khi đi chơi với anh em ở Sài-gòn, thì luôn luôn anh phải kéo đi cho được xuống bến tàu để dòm những chiếc tàu đi Tây đặng ngâm :

Một bầu thế-giới minh-mông,

Dành riêng cho khách bình-bồng phiêu-lưu.

NGUYỄN AN NINH ÔM BÁO CHẠY TRÊN ĐƯỜNG CATINAT

CUỐI năm 1924, anh Ninh về Sài-gòn để lo thu-xếp việc nhà. Anh có ý định sẽ trở qua Pháp để học thêm hoặc tìm cách đi du-lịch miền Đông-Âu. Châu-thành mà anh ước-mong trong đời phải bước chơn đến mới thỏa-thích được chí tang-bồng hồ thỉ là Vienne, kinh-đô nước Áo.

Theo lời anh thì thành này đủ giai-nhân, tài-tử. Cách ăn chơi tao-nhã, không ồn-ào, rườm-rà, phóng-túng như kinh-đô nước Pháp.

Nhưng sau khi việc nhà được yên thì anh cưới vợ khác là chị Ninh bây giờ đây.

Lập lại gia-đình, bao nhiêu cái mộng xuất-dương đều tiêu-tan trong cái gia-đình mới tạo.

Bấy giờ anh Ninh mới rủ vài anh em cộng-tác với anh xuất-bản báo. Anh cho ra đời tờ «Chuông Nứt» (La Cloche fêlée).

Tờ « Chuông-Nứt » ra vài số đầu, chánh-phủ Nam-kỳ chịu không nổi. Ngòi viết của Ninh trong buổi ấy có thể cho là ngọn lửa của mỏ hàn điện, lại thêm bài của vài giáo-sư người Pháp có chánh-kiến tự-do như Max và Rochet, hoặc của Dejean làm điêu-đứng viên Thống-đốc Nam-kỳ lúc bấy giờ là Đốc-tơ Cognacq.

Cognacq tìm cách đóng cửa tờ báo của Ninh, nhưng vì một tờ Pháp-văn không phải như tờ Việt-văn, khỏi xin phép và đã có quản-nhiệm người Pháp nó phải do luật tự-do báo-chí ở Pháp. Cognacq không làm gì được. Túng thế ông sai cò, lính-kín kêu chủ nhà in hăm-dọa.

Nhà in không dám in, tờ « Chuông-Nứt » tạm đình-bản một thời-gian.

Tờ báo này được trong giới trí-thức, quan lại và học-sinh hoan-nghinh đặc-biệt. Nó không có một xu-hướng chánh-trị, nó chỉ phản-ảnh lý-tưởng tiểu-tư-sản trí-thức phẫn-uất một chế-độ.

Vả lại, ở vào thời ấy người ta hoan-nghinh những ai viết được Pháp-văn rành-rẽ và hùng-hồn để phản-đối bất cứ cái gì có thể phản-đối. Chưa có ai nghĩ tới sự hành-động cách-mạng có hệ-thống như thời-kỳ sau này.

Anh Ninh còn đương tuổi thanh-niên, một người ở Pháp lâu, tiêm-nhiễm bao nhiêu tự-do ở xứ ấy, nên về đây anh không ngần-ngại, sau khi báo in xong, anh ôm xuống đường Catinat bán và ăn mặc đồ dài ngồi đại bên lề để nghỉ chơn như những người bán báo ở Paris vậy.

Đầu óc thực-dân nặng trĩu, kẻ chỉ-huy xứ này lúc ấy chịu không nổi cách hành-động của một thanh-niên tự-do, bởi vậy họ tính phá bề này, thế nọ.

Sau khi hăm nhà in không in báo, nhà đương-cuộc sai ăng-kết các sở công những độc-giả của tờ «Chuông-Nứt» để đổi họ đi nơi rừng sâu, nước độc, người nào bị khiển-trách nhẹ hơn hết cũng là hai ba kỳ mới được ăn lên.

Tờ báo ngưng bản trong ít ngày thì anh Ninh chạy tiền mua máy in và mua chữ dọn một cái nhà in ở đường Pierre Flandin để in tờ báo của mình. Anh mướn thợ máy, thợ sắp chữ và anh cũng phụ sắp với thợ. Anh biết sắp chữ từ hồi nào, bởi anh cố tâm làm báo. Từ đây mỗi tuần báo lại ra đều.

Đồng thời với tờ «Chuông-Nứt», có tờ «La Cochinchine libérale» và «La voix libre» của ông Max và ông Ganofsky cũng công-kích nhà cầm-

quyền. Tờ này không thua gì tờ báo của anh Ninh. Ba tờ ấy làm cho Đốc-tơ Cognacq phát điên lên chớ không phải vừa.

Năm ấy ở Nam-kỳ khác hẳn với mấy mươi năm về trước. Tờ báo của NGUYỄN AN NINH làm chấn-động dư-luận. Cụ PHAN CHÂU TRINH về Sài-gòn một lượt với Ninh đương ở nhà Ninh tại Quán-tre, kẻ thăm, người viếng rần-rần, rộ-rộ.

Một hôm cụ Phan xuống Sài-gòn được thanh-niên mời diễn-thuyết. Cuộc diễn-thuyết tổ-chức tại tiệm rượu — chủ người Pháp — ở góc đường Ri — chaud và Albert 1er, do giáo-sư NGUYỄN VĂN BÁ làm chủ-tịch và ĐÀO TRINH NHỨT làm thơ-ký, quyến-rũ quần-chúng từ trong đến ngoài có cả ngàn người.

Cụ Phan hôm nay nói về luân-lý và đạo-đức Đông-Tây.

Mặc dầu vấn-đề văn-hóa không có tánh-chất chánh-trị, song nhà đương-cuộc thấy quần-chúng kéo đến đông nên sợ, bởi vậy lần sau ông NGUYỄN VĂN BÁ xin tổ-chức diễn-thuyết nữa để cho cụ Phan nói về vấn-đề khác liền bị ngăn-cản.

Cũng trong năm ấy, nhiều quan lại hăng-hái đọc báo «Chuông-Nứt» và phê-bình tại sở, trong sở có

kẻ thóc-mách cho «xếp» rầy la, phải xin từ chức hoặc ngưng chức, và cũng năm ấy ở hai trường lớn : Sư-phạm và Chasseloup Laubat, nhiều thanh-niên bị đuổi ra khỏi trường cũng vì thầy bắt đặng đọc báo của NGUYỄN AN NINH.

CUỘC DIỄN-THUYẾT ĐẦU TIÊN TẠI XÓM - LÁCH

SAU khi ngưng-bản ít ngày thì báo « Chuông-Nứt » tục-bản. Tôn-chỉ tờ báo không thay-đổi. Nếu nói về lời-lẽ thì có phần kịch-liệt hơn trước nhiều.

Báo bán chạy như tôm tươi, mặc dầu đại đa-số quần-chúng không đọc đặng. Trí-thức, học-sanh đọc rất nhiều. Hồi bấy giờ ai đọc bao «Chuông-Nứt» là người có đủ can-đảm, xem trên đầu không còn có ai nữa hết.

Đối với quan-lại, một áp-lực dữ-tợn, một ban tình-báo được tổ-chức ở mỗi sở để dòm-ngó đặng ghi vào sổ đen những ai trong sở không tuân theo lịnh bí-mật của Thống-đốc Cognacq truyền xuống, và còn đọc báo của anh Ninh.

Thế mà không ngăn-cản được sự hâm-mộ của quan-lại lúc bấy giờ đương mê-mẩn với văn-chương ngạo-nghể, ngang-tàng của *ê-kip* Nguyễn An Ninh.

Đằng này, anh Ninh cảm-kích vì sự hoan-nghinh của trí-thức lại càng viết kịch-liệt thêm lên.

Năm ấy ở Bắc xảy ra vụ Toàn-quyền Robin, Khâm-sứ Darles mượn cớ một vụ bạo-động của nông-dân ở miền Thái-nguyên, cho máy bay liệng bom giết cả làng. Báo «Chuông-Nứt» có cơ-hội để công-kích chánh-phủ Đông-dương. Càng công-kích, càng có uy-tín nhiều, tờ báo này chẳng những được người ta đọc ở châu-thành mà được đem vào nhiều nơi ở thôn-quê để cho các thầy giáo giải-nghĩa lại cho dân-chúng.

Hết vụ liệng bom đến vụ cụ Phan Bội Châu bị bắt ở Quảng-châu đưa về Hà-nội. Tin ấy làm chấn-động dư-luận từ Bắc, Trung, Nam và chạy qua tới Pháp. Ở Bắc và Trung, học-sinh bãi khóa để yêu-cầu thả cụ Phan. Ở Nam, tờ «Chuông-Nứt» cổ-động trên mặt báo để cho có một cuộc hội-họp của dân-chúng.

Hội Nhơn-quyền ở Paris, do Moutet cũng là một đảng-viên hăng-hái của đảng Xã-hội lúc đó đương có thế-lực, đánh điện-văn qua cho chánh-phủ Đông-dương để phản-đối vụ xử cụ Phan Bội Châu và yêu-cầu phải thả cụ.

Nhưng tòa-án đặc-biệt cũng vẫn định ngày đem nhà cách-mạng ra xử lại, vì trước kia đã có xử-tử khiếm-diện rồi.

Cuộc hội-họp sắp tổ-chức. Một ban gồm có Nguyễn An Ninh, Dejean de la Bâtie, chủ-nhiệm báo «Cloche fêlée», Cao Văn-Chánh, chủ-nhiệm báo « Tân thế-kỷ », Lâm Hiệp-Châu, trợ-bút báo « Đông-Pháp » đã gởi lên nhà đương-cuộc. Cuộc hội-họp sẽ mở tại Xóm Lách, đường Lanzarotte, trong một vườn xoài của bà phủ Tài là dì của anh Ninh.

Cổ-động trên mặt báo « Chuông-Nứt ». Truyền-đơn rải ngoài đường. Dân-chúng xôn-xao, trông chờ cho được thấy cuộc hội-họp ấy.

Một buổi sớm mai chúa-nhựt, chung-quanh vườn xoài đầy lính-tráng. Người ta cố ý cho kẻ nhẹ bóng vía không dám tới dự. Thế mà cũng đông nức. Học-sanh đến dự rất đông. Mấy cậu leo lên các nhánh xoài để dòm xuống. Đằng kia, diễn-giả thì trèo lên một cái giàn tre làm diễn-đàn tạm.

Hôm nay có mặt Dejean, Cao Căn-Chánh, Trương Cao-Động và Lâm Hiệp-Châu.

Dejean mở cuộc hội-họp dưới quyền chủ-tọa của ông Đốc-phủ Bảy, cho tin sốt-dẻo Nguyễn An

Ninh bị bắt hồi chiều hôm qua rồi, và cho biết ban tổ-chức có viết thư mời Nguyễn Phan-Long để làm chủ-tịch hôm nay. Ông đã chịu lời, thế mà giờ chót ông đã « chuồn » lên Tây-ninh viện-cớ có công việc gấp (1).

Cao Văn-Chánh đứng lên bảo nước Pháp không thành-thật. Nước Pháp gọi rằng bảo-hộ xứ ta, song đường xa hơn hai mươi ngày tàu thủy, nếu có một vụ xâm-lăng khi binh-lính Pháp đến đây thì sự đã rồi.

Mấy ngàn năm, từ đời nào cho đến đời nào, người nước ta đã biết bảo-vệ lấy ta. Ông cha ta xưa đã đánh đuổi bọn xâm-lăng biết bao nhiêu lần rồi.

Kết-luận anh Chánh cho rằng binh-lính Pháp đóng ở Việt-nam chỉ để đàn-áp người Việt-nam thôi, không đánh được ai. Chúng ta đủ sức tự-vệ. Chúng ta đòi độc-lập !

---

(1) Sau khi báo «Việt-nam» đăng đoạn này thì báo ấy có được một lá thư đính-chánh của ông Nguyễn Phan-Long. Đại để ông đính-chánh chữ « chuồn » thôi. Ông cũng nhìn-nhận ông được giấy mời, nhưng ông khong thể đến được vì có hứa lỡ với một số anh em, nên cùng đi với họ viếng núi Bà Đen.

Nối lời anh Chánh, Trương Cao-Động đứng lên bảo rằng : « Nếu ở một xứ Dân-chủ thì cái vụ bắt cụ Phan Sào-Nam không có xảy ra. Ta đòi độc-lập để ta lập quốc với chế-độ dân-chủ. Chúng ta đừng sợ Le Fol và viên Toàn-quyền Varenne, người của đảng Xã-hội, qua thế cho Robin. Vị này là bạn đồng-đảng của Moutet. Còn Moutet là người đã can-thiệp cho cụ Phan Châu-Trinh về nước và hiện nay đương vận-động trong hội dân-quyền để yêu-cầu tha cụ Phan Bội-Châu.»

Lâm Hiệp-Châu nói chót. Anh này mạt-sát Le Fol, xỏ-lá bắt Nguyễn An Ninh.

Cuộc hội-họp bế-mạc không xảy ra chuyện gì. Qua ngày sau Lâm Hiệp-Châu và Dejean cũng bị bắt.

Tờ «Chuông-Nứt» xuất-bản được 26 số, sau vụ này đình-bản luôn.

Trong vòng 6 tháng, tờ báo này đã gây được một phong-trào quần-chúng. Nhưng gây cho sôi-nổi mà không giữ lại được là bởi thiếu tổ-chức. Thành-thử anh Ninh bị bắt rồi là hết cái phong-trào xôn-xao trước kia liền.

Bấy giờ, ở ngoài châu-thành, quần-chúng, tuy không quên được những chuyện đã qua, song mất cả tín-nhiệm đối với mình, bắt thờ-ơ, lãnh-đạm.

Trong khám, anh Ninh không nghe được một sự rục-rịch gì để tin-tưởng rằng mình có hậu-thuẫn mạnh-mẽ, cũng đâm ra chán-nản.

NGUYỄN AN NINH VẪN BỊ 18 THÁNG TÙ

BỊ bắt vào buổi chiều thứ bảy, anh Ninh bị đưa ngay vào khám lớn. Sáng chúa nhựt không có mặt anh tại buổi hội-họp đường Lanzarotte.

Nhờ buổi hội-họp mà thiên-hạ đều hay tin Nguyễn An Ninh bị bắt và bị giam.

Dư-luận xôn-xao, một số đông băn-khoăn, người ta đi tìm nhau để hỏi tin-tức về anh Ninh.

Kẻ nói Chánh-phủ đã ký giấy thả ra rồi mà ông không chịu ra khỏi khám. Có người bảo chưa, nhưng nay mai chớ không lâu, ông Ninh sẽ được thả. Lại có người khác cho hay ông Toàn-quyền ở Hà-nội đánh điện-văn vô Sài-gòn rầy ông Le Fol sao bắt anh Ninh không hỏi ý-kiến ông.

Quần-chúng chỉ biết cho tin *sanh-tử* để an-ủi nhau, còn hạng thượng-lưu như các ông ở đảng

Lập-Hiến thì khi nghe tin anh Ninh bị bắt, không ai dám đi dự cuộc hội-họp ở đường Lanzarotte. Đến ngày sau hỏi thăm họ thì họ bảo Ninh làm bậy quá! Việc gì cũng nên chậm-chậm không nên đi mau.

Qua ngày thứ hai, Dejean và Lâm Hiệp-Châu bị bắt. Tin này loan ra, không ai còn tin cái tin Chánh-phủ ký giấy thả ông Ninh mà ông Ninh không chịu ra, và luôn cái tin nay mai Ninh sẽ được thả không lấy gì chắc-chắn nữa.

Trông chờ ngày này qua ngày nọ, quần-chúng có cảm-tình với anh Ninh chỉ muốn nghe anh được thả thôi. Ai nói rõ anh bị đưa qua Bồi-thẩm và bị giam thiệt-thọ thì họ cũng cho là nói láo, nịnh-bợ Tây, trù-ẻo tai-nạn đến cho người ái-quốc.

Báo-chí lúc bấy giờ ở trong vòng kiềm-duyệt. Cho tin thì được mà viết bài binh-vực thì bị bôi ngay. Những tờ báo « Tribune Indochinoise » và «Echo Annamite» đứng *trung-lập* không binh-vực cho Ninh chút nào.

Nguyễn An Ninh và Lâm Hiệp-Châu nằm chung một khám, còn Dejean ở riêng bên khám Tây. Dejean bị giam ít ngày được thả, hai anh kia chờ ăng-kết xong sẽ ra trước tòa.

Bị giam được lối một tháng, anh Ninh thấy mình cô-độc. Bọn thượng-lưu có thể binh-vực mình được thì làm lơ. Quần-chúng có cảm-tình lao-nhao, không biết phương-pháp gì cứu Ninh được. . .

. . . .

. . . .

. . . .

Hồi ấy, quần-chúng chưa đủ giác-ngộ chánh-trị. Một số có cảm-tình với người ái-quốc, song cảm-tình suông chưa phải đi đến hy-sanh. Sự can-đảm cũng do trình-độ giác-ngộ mà có. Một khi đụng một việc phải tranh-đấu, số người đi theo anh đầu hôm, sớm mai, hoặc rụt-rè hay là không đủ kinh-nghiệm, cũng có người thấy nguy-hiểm trước mắt «chuồn» trước hồi nào rồi.

Vì những duyên-cớ ấy mà có hai bức thư của anh Ninh từ trong khám gởi ra để yêu-cầu Thống-đốc Le Fol thả anh.

Thoạt xảy ra vụ cụ Bùi Quang Chiêu ở Pháp về nước. Nếu không có vụ anh Ninh bị bắt thì việc cụ đi hay cụ về không ai quan-tâm đến làm gì. Hôm nay sở-dĩ có phong-trào rước cụ là do sự trông-chờ của quần-chúng để biểu-dương lòng yêu nước với Chánh-phủ và cũng là một cuộc tổ-chức để đòi

thả anh Ninh hay là dựa vào cụ Bùi thử coi cụ có thế-lực làm cho anh Ninh được thả chăng?

Cuộc tiếp rước này do Trịnh Hưng Ngẫu tổ-chức và nhờ tờ báo «Đông-Pháp» của ông Nguyễn Kim Đính cổ-động kịch-liệt.

Cách hai ngày trước khi tàu tới, có giấy rải khắp Sài-gòn. Không ai dè chiều bữa ấy, dân-chúng Sài-gòn mới 6 giờ mà đã kéo nhau tựu trước bến Nhà Rồng, chật hết con đường Fonck, tràn lên Cầu Móng và chật luôn khúc đường Belgique, từ sở Thương-chánh cho đến phòng Thương-mại bây giờ.

Dân-chúng càng phút càng đông thêm mãi, mà nhứt là sau bảy giờ, các hãng buôn bãi việc (hồi trước các hãng buôn làm việc tới bảy giờ mới đóng cửa).

Dưới đường chật, người ta leo lên lan-can Cầu Móng. Ở xa dòm lên cầu dường như cái cầu xây dựng bằng người ta, không còn thấy gạch, sắt nữa.

Đáng lẽ tàu tới bến vào khoảng 6 giờ, nhưng nghe nói nhà cầm-quyền ra lịnh, khi tàu mới tới Cap, phải chạy chậm-chạp cho trễ giờ để làm thất-bại cuộc tiếp-rước cụ Bùi Quang Chiêu đi.

Càng trễ càng chờ. Mãi cho đến 9 giờ tàu mới tới bến Sài-gòn. Cập cầu xong, một nhóm người xuống tàu đem bó hoa rước cụ Bùi. Rồi từ cửa Nhà Rồng, hai bên có hai hàng rào thanh-niên đi theo, cụ đi bộ ở giữa, Trịnh Hưng Ngẫu và một người khác nữa xỏ tay vào tay cụ để dắt.

Trong lúc đó, bọn De la Chevrotière chạy theo sau lỏn vào đám thanh-niên đá đít cụ Bùi. Cái đá đít lịch-sử ấy, dân-chúng không bao giờ quên. Lúc ấy, nếu không có người ngăn-cản thì có lẽ bọn kia không còn một miếng xương để làm thuốc.

Dân-chúng kéo theo sau, từ chập có tiếng hô to : *Phải thả Nguyễn An Ninh !*

Về đến đường Lagrandière, trụ-sở đảng Lập-Hiến — phố trường Lê-bá-Cang bây giờ — cụ Bùi đứng lên cám ơn đồng-bào rồi yêu-cầu giải-tán.

Đêm ấy, người nào có đi dự cuộc tiếp-rước này cũng nuôi trong đầu chút hy-vọng : cụ Bùi về sẽ can-thiệp để Nguyễn An Ninh được thả.

Qua ngày sau một nhóm thanh-niên lại trụ sở đảng Lập-Hiến hỏi ý-kiến cụ Bùi về vụ anh Ninh thì cụ trả lời xuôi-xị. Nhưng người ta cũng còn

nuôi một ảo-mộng cụ Bùi sẽ can-thiệp vụ này chớ chẳng không.

Về được ít ngày, đảng Lập-Hiến tổ-chức một tiệc trà thết cụ Bùi. Ai đi dự đóng hai đồng bạc. Cả mấy ngàn người đem tiền đến đóng để dự.

Tiệc trà tổ-chức tại góc đường Larclauze và Massige, chỗ này khi trước là một đám đất trống.

Mấy ngàn người đến, nhưng bàn ghế rất ít-oi. Cũng là một dịp cho cụ Nguyễn Khắc Nương tiêu-thụ được bánh quốc-nữ, bán không chạy, chảy dầu và trà Huế Lái-thiêu đóng mốc.

Tại đấy người ta chật cả mấy con đường, nhưng cũng đã có một số người chán-nản không đi dự rồi.

Cụ Bùi đến, dân-chúng hoan-nghinh, cụ đứng lên nói vài lời cám ơn đồng-bào chiếu-cố rồi cụ ngồi xuống.

Cao Văn Chánh, chủ-nhiệm báo «Tân-thế-kỷ», sốt ruột đứng lên chất-vấn cụ Bùi về vụ Nguyễn An Ninh, sao cụ về đã mấy ngày rồi mà không can-thiệp ? Người ta xúm nhau can anh Chánh, họ cho

rằng để rồi sẽ hay. Kế ông Đốc-phủ Bảy đứng lên đọc hai câu ca-dao dưới đây :

Nhiễu điều phủ lấy giá gương,
Người trong một nước phải thương nhau cùng !

Rồi giải-tán.

Dân-chúng ra về, đêm nay lại cũng còn hy-vọng và nảy ra cái thuyết an-ủi : « Người lớn làm việc ít hay phô-trương.»

ĐÁM TÁNG CỤ PHAN TÂY-HỒ... VÀ CUỘC VẬN-ĐỘNG PHÓNG-THÍCH NGUYỄN AN NINH

Từ năm 1925 cho tới đầu năm 1926, ở Đông-dương xảy ra những cơ-hội khuyến-khích dân-chúng đoàn-kết và biểu-dương tinh-thần quốc-gia của họ :

1°) Cụ Phan Bội Châu, một nhà cách-mạng xuất-dương từ lâu, nay bị bắt đưa về nước để xử tội.

2°) Anh Nguyễn An Ninh, một thanh-niên Pháp học, can-đảm, lần đầu trong lịch-sử, không dẫm bước lên dấu giày của muôn ngàn thanh-niên khác để hưởng miếng đỉnh-chung lại dấn thân vào con đường chông gai, nguy-hiểm làm nề cho bánh xe cách-mạng, vừa bị đưa vào nằm trong khám.

3°) Viên Toàn-quyền Varenne, một đảng-viên Xã-hội được đưa qua trấn-nhậm Đông-dương.

Dân bổn-xứ biết đảng Xã-hội bấy lâu binh-vực mình nên nuôi ảo-mộng người ấy là hình-ảnh của đảng và bắt đầu tin vào một cuộc cải-lương to-tát của chế-độ.

4•) Kế cụ Phan Tây Hồ chết, một dịp cho dân-chúng được tỏ lòng ái-mộ, sùng-bái chiến-sĩ cách-mạng mà 20 năm về trước người của thời-đại ấy không quan-tâm đến sự làm và sự tù-đày của cụ.

Hai năm ấy, nhà cầm quyền Pháp cũng tìm cách ngăn-đón trào-lưu, nhưng sự ngăn-đón thì có chừng-mực, còn trào-lưu, vì những cơ-hội dồn-dập nên tràn-ngập. Họ hết phương, phải chịu thua, chịu cho nó đi ngang qua họ.

Tin cụ Phan chết làm chấn-động dư-luận giữa lúc dân-chúng đương lúng-túng với sự giam-cầm nhà ái-quốc Nguyễn An Ninh.

Những tờ báo xuất-bản trong tuần ấy đều mang những dấu hiệu tang điếu. Tờ « Đông-Pháp thời-báo » của ông Nguyễn Kim Đính cổ-động cho đồng-bào đến thăm-viếng xác nhà cách-mạng tại một căn phố ở đường Pellerin.

Tại đấy hương trầm nghi-ngút. Người ta chen chưn vào để đốt được cây hương không khác nào các năm chen nhau để mua vải cạc.

Hoàn xác cụ Phan trong một tuần. Từ ngày đầu cho đến ngày chôn, ngày nào cũng náo-nhiệt.

Ngày chôn vào bữa chúa nhựt. Thiên-hạ đến thật đông, sắp hàng từ Cầu Móng cho đến trường Bá-nghệ và có những người đứng từ chặn để đón đường đi theo.

Một đám táng từ xưa đến nay chưa từng thấy.

Nó lớn không vì ba rạp, hoặc trống, kèn, mà nó lớn vì những tấm-lòng mến-tiếc của dân-chúng đối với một nhà cách-mạng.

Nó lớn cũng nhờ cơ-hội, vì dân-chúng muốn nhơn dịp tỏ-tình đoàn-kết của phong-trào quốc-gia phôi-thai.

Đám táng đi từ đường Pellerin lên Norodom' qua Paul-Blanchy thẳng lên Phú-nhuận và chỗ nằm cuối cùng của cụ Phan là trong một vườn cao-su ở Tân-sơn nhất.

Trong lúc đi đường, người đưa nghiêm-chỉnh, từ đầu đến cuối, tỏ vẻ tưởng-niệm và không một việc gì xảy ra để phải phiền ban tổ-chức.

Trông vào đám táng, nhà đương-cuộc đo được trình-độ giác-ngộ của dân-chúng. Nó khác hẳn với mấy năm về trước.

Họ bảo : « *Đây là do « Nguyễn An Ninh » đem Phan Châu Trinh về xứ và đem luôn sự giác-ngộ cho dân-chúng Đông-dương. Nếu không có Ninh thì dân-chúng còn mê-muội, mải nghĩ đến chức-phận và tranh nhau quyền-lợi nhỏ-nhen chớ không có ồ-ạt như ngày này* ».

Đúng vậy ! Nếu không có anh Ninh, sự đoàn-kết dân - chúng chưa phát - hiện. Nhưng tiếc rằng người dẫn - đạo không dẫn được nữa bởi bị tù. Ngoài anh Ninh ra lúc bấy giờ không còn một thanh-niên nào khác thay thế. Dân-chúng có cảm-tình với Ninh tranh-đấu cho đến Ninh được thả lại thiếu hướng-đạo thành-thử lực-lượng dân-chúng dồn về sự tiếp-rước cụ Bùi và đám táng cụ Phan.

Đành rằng cụ Phan Châu Trinh cũng đáng cho dân-chúng tưởng - niệm, thờ kính, song, nếu phong-trào chưa lên cao do sự hoạt-động mấy tháng trước của tờ « Chuông Nứt » thì làm gì có được một đám táng trọng-thể đủ mọi phương-diện như vậy.

Ít hôm sau đám táng cụ Phan thì anh Ninh và Lâm Hiệp Châu ra tòa.

Ninh có cậy hai trạng-sư Lefèvre và Gallet bào-chữa. Đáng lẽ trạng-sư Monin bào-chữa cho Ninh, nhưng ông này vắng mặt Sài-gòn từ lâu rồi.

Ngày xử vụ anh Ninh, bốn góc đường của Tòa-án, lính canh-gác nghiêm-ngặt cho đến không một bóng người lai-vãng. Bên trong tòa thì lính-tráng nhiều hơn người thường.

Người ta dẫn anh Ninh ra xử thì anh còn mặc áo dài. Anh biện-hộ lấy, trước khi trạng-sư biện-hộ.

Hôm ấy anh đã được thấy ở ngoài dân-chúng không ruồng bỏ anh. Anh được nghe những sự rần-rộ của họ trong hai cuộc vừa qua, anh không còn chán-nản như trước nữa. Bởi vậy anh căn-dặn trạng-sư, đừng bảo tội-nghiệp, thương-hại mà bào-chữa về mặt luật giùm anh thôi.

Nhưng ở xứ nào cũng vậy, những cái án chánh-trị không do trạng-sư có tài hay không mà do thời-cuộc, người bị-cáo sẽ bị án nặng hay nhẹ.

Đối với thời-cuộc lúc ấy, người ta không thể thả Ninh ra được. Nếu anh ra thì không khác nào luồng gió thổi mạnh vào bếp lửa vừa mới dập tắt.

Bởi vậy cũng thời trong một vụ, mà Lâm Hiệp Châu được ngoại hầu-tra và đến khi xử được hưởng án treo, còn anh Ninh thì bị kêu án 18 tháng tù.

Anh Ninh bị kêu án, phong-trào dân-chúng dịu lần Nó không ồ-ạt như trước, mà nó lại đi xuống bề sâu. Nghĩa là đám thanh-niên nhờ anh Ninh dạy vỡ lòng hai chữ «Ái-quốc», đương tìm hiểu ái-quốc phải làm sao nữa ?

Ái-quốc suông không đủ.

Án này anh ở được lối hơn phân nửa thì anh được hưởng sự phóng-thích có điều-kiện.

Từ bị bắt, bị kêu án và được tha chỉ trong vòng năm 1926. Cũng năm ấy chị Ninh hạ-sanh được một đứa con trai, mà ngày sanh, anh Ninh lại vừa bước chơn vào khám.

Lúc ra khỏi khám, anh không chịu ở Sài-gòn, anh về Mỹ-hòa, vùng Quán-tre Gia-định. Ai cũng cho rằng anh Ninh lần này sợ ở tù rồi, không dám hoạt-động nữa. Anh thì cho rằng chưa phải lúc hoạt-động, vả lại, cũng không phải hoạt-động với phần-tử trí-thức đã một lúc đi theo anh, mà phải chọn lựa trong đó một số có thể đi đến cùng được.

Tuy đã tính như vậy, song anh còn muốn cho thỏa cái tánh ngao-du, nên sau khi ở tù ra anh bèn xin giấy sang Pháp.

SANG PHÁP HOẠT-ĐỘNG

NHÀ đương-cuộc ký giấy cho anh Nguyễn An Ninh sang Pháp. Anh không tính học-hành gì. Anh đi để đổi « khí-hậu ».

Đến Pháp anh bị anh em khiển-trách về hai bức-thư của anh ở khám lớn. Về vụ này anh phải giải-thích cho họ thật lâu và anh phải từ tỉnh này sang tỉnh kia, những tỉnh có học-sanh Việt-nam trú-ngụ.

Anh Ninh được học-sanh mời dự Đại-hội học-sanh tổ-chức tại Aix vào mùa hè năm 1927. Tại đấy anh và Dương Văn Giáo bắt tay và hôn nhau trước anh em.

Hai anh này xích-mích với nhau đã lâu. Hôm ấy là ngày đại đoàn-kết, hai anh giải-thích với nhau, rồi bỏ hết chuyện cũ nên mới bắt tay nhau trở lại.

Anh Ninh lên Havre ở nhà Văn-Thu, anh này là một tay có công với tờ báo «Việt-nam hồn» và có ở tù một lần về tờ báo ấy.

Tại Havre anh em lao-động được lối vài chục người, họ tiếp-đãi anh Ninh như thượng-khách.

Ở Pháp trong vòng 6 tháng, anh phải trở về với gia-đình, bởi khi ra đi không có tiền nhiều. Anh bán cái máy in tờ «Chuông Nứt» cho Nguyễn Huỳnh Điểu chỉ được lối hai ngàn rưỡi mà số này anh phải cho vợ chồng Nguyễn Thế Truyền mượn một ngàn để làm sở-phí về Việt-nam.

Với một bộ đồ nỉ ruột, mốt 1920, hai ống chẹt như hai ống tre, anh Ninh đi gần khắp xứ Pháp. Bộ độ này nó theo anh đi và về Sài-gòn—Paris đã ba lần. Năm 1936, khi nhà đương-cuộc ở đây cấm Đông-dương Đại-hội, anh em tính gởi anh làm *ngoại-giao* sang Pháp để điều-đình cho được mở lại, anh còn lấy nó ra để mặc nữa.

Anh Ninh ở Pháp về lần này một lượt với vợ chồng Nguyễn Thế Truyền và đứa con gái của anh này. Tuy vợ anh Truyền là đầm, nhưng khi về đến Sài-gòn vì không có đủ tiền nên phải về ở nhà anh Ninh ở Mỹ-hòa (Quán-tre). Chị cũng phải ăn cơm với đồ ăn ta.

Anh Ninh nuôi vợ, chồng và đứa con của anh Truyền một ít lâu kế anh Truyền bồng-bế nhau ra Bắc.

Hồi bấy giờ anh Nguyễn An Ninh ít xuống Sài-gòn. Thỉnh-thoảng anh đi để mua sách, báo. Nhưng mỗi lần anh có mặt ở đây là mỗi lần thêm công việc cho thám-tử. Họ phải đi theo. Họ phải biên, chép liền tay.

Người ta để ý đến anh là vì dân-chúng thấy đứng đâu họ bu lại, kính-cẩn hỏi thăm, làm anh phải trốn họ. Mặc dầu lúc bấy giờ anh không còn để tóc dài như trước, anh đã cạo trọc như thầy chùa, mà họ cũng nhìn ra được.

Có lúc anh ở Sài-gòn thường là anh xuống để in quyển «Tôn-giáo» của anh viết sau khi anh ở Pháp về.

Những người gần-gũi anh Ninh, đều biết rõ anh là một nhà tư-tưởng. Vì, đối với các tôn-giáo, anh có thái-độ khách-quan, chẳng mê-tín mà cũng không công-kích. Khi anh viết quyển sách tựa là « Tôn-giáo », có nhiều người trong giới « ái-mộ » anh, đâm ra hoài-nghi anh có khuynh-hướng tôn-giáo, nhứt là Phật-giáo. Thật ra, anh có thái-độ « hoài-nghi » của một học-giả. Dưới đây là nội-dụng

của quyền «Tôn-giáo», mà chúng tôi nhớ đại-khái anh nói rằng :

« Sau trận chiến-tranh 1914-18, phụ-nữ Âu-châu trở lại tín-ngưỡng tôn-giáo, mỗi chúa-nhựt và ngày lễ, ông già, bà cả, nhứt là các người đàn-bà góa, lũ-lượt kéo nhau đến nhà thờ để cầu-nguyện... Điều ấy là một hiện-tượng ở xã-hội Âu-châu, từ cuộc cách-mạng 1789 đến giờ, mới thấy dân-chúng trở lại sùng-bái đạo Cơ-đốc v v...»

Anh nhận-xét những chuyện anh thấy ở Pháp, nhưng không riêng gì xứ ấy mà cả vũ-trụ đều có cái tâm-lý chung. Khi con người đứng trước sự khốn-đốn, nếu không có một học-thuyết cho vững-vàng thì đâm ra tin-tưởng Trời, Phật, Thánh, Thần, phò-hộ cho mình để khỏi tai trời, ách-nước.

Trước quyền «Tôn-giáo», anh đã xuất-bản một quyền khác in tại nhà in Xưa Nay. Quyền này anh viết đã lâu lắm, phỏng theo «Contrat Social» của J.J. Rousseau, và đặt tên là là «Dân-Ước». Anh cho in 2 ngàn cuốn, bán mỗi cuốn một đồng, nhưng trong lúc anh bị bắt, người ta in thêm và lợi-dụng tên anh để đem bán tại tiệc trà thết cụ Bùi với giá 5 đồng hoặc 10 đồng một cuốn.

Họ bảo tiền dư để giúp gia-đình anh Ninh, sự thiệt vợ con anh không được ai giúp xu nào mà còn phải trả tiền in sách.

Chẳng những sách, người ta còn in hình anh ra thật nhiều, giá đáng 5 xu họ bán ra hai cắt và họ cũng bảo tiền này giúp cho gia-đình chị Ninh trong lúc anh bị ở tù.

Bởi vậy sau này anh cẩn-thận để ngay ở sách «Tôn-giáo» giá-cả và còn dặn không được bán hơn giá ấy.

Quyển «Tôn-giáo», gởi bán lục-tỉnh thật nhiều, ở làng người ta mua phải giấu mà đọc. Nó không bị cấm nhưng tác-giả là Nguyễn An Ninh, làng xóm biên tên, biên tuổi.

Sau quyển « Tôn-giáo », anh Ninh viết thêm quyển « Hai Bà Trưng ». Quyển này xuất - bản tại nhà in Bảo-Tồn có đóng số từ một cho đến năm ngàn.

Người ta lấy làm lạ tại sao cuốn « Hai Bà Trưng » không để bán ở Sài - gòn mà anh đem về trên nhà anh hết.

NGUYỄN AN NINH THỜ PHẬT, TỤNG KINH, GÕ MÕ...

NHIỀU khách gần, xa đến viếng Nguyễn An Ninh. Trong số ấy có thám-tử trà-trộn vào. Họ thấy nhà Ninh có dọn một bàn Phật ở giữa, trên bàn có đặt bên chuông, bên mõ. Trên trang có treo bức tượng Quan-Công. Khi hầu chuyện, anh nói ròng đạo-giáo. Lúc ra về, ai cũng bảo ông Ninh tu rồi ! Đời chánh-trị của ông tới đây là dứt.

Dứt chưa, nào ai được biết rõ. Biết chăng, chỉ có một người bạn thân của anh là Phan Văn Hùm.

Ninh cạo trọc, Hùm cũng cạo trọc theo. Ninh mặc bộ-đồ vải đen. Hùm cũng mặc theo. Tại sao họ trá hình, nào ai biết được. Người ta chỉ xét-đoán bề ngoài. Thấy sao nói vậy !

Còn hai người kia thì cũng không cần thanh-minh rằng mình không tu. Có tụng kinh, gõ mõ

không, cũng không quan-hệ. Họ sống trong cái thế-giới của họ. Ngoài ra, họ coi sự phán-đoán của kẻ khác, không giá-trị gì.

Trong những người đến thăm, một số rất ít mới được biết anh Ninh treo bức tượng Quan-Công không phải như kẻ khác thờ. Bức-tượng ấy đối với anh là một hàng năm chữ, năm chữ ấy là: *Nhơn, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín.* Cũng là tu thân, nhưng có khác hơn người đời.

Ai hỏi bàn Phật để làm gì? Với phần đông, anh cũng nói để tu và họ thường thấy thờ Phật là tu. Cũng có ít người biết đó là tượng-trưng cho sự Từ-Bi, Bác-Ái.

Một nhà học-giả như anh Ninh, như tôi đã nói, đã khảo-cứu các đạo-giáo, có lẽ anh thích đạo Phật, song sự tụng kinh gõ mõ trong đạo Phật là công-tác của bực hạ-thừa. Nếu phải nói rằng anh thật thiên về đạo Phật đi nữa cũng không phải công việc ấy của anh.

Anh Ninh và Hùm lúc bấy giờ là hai nhà duy-tâm. Ta làm ta biết, người chung-quanh ta biết ta. Người ngoài không cần họ biết. Dư-luận là dư-luận.

Hai người rất đồng ý ở với nhau. Và Hùm trong thời buổi này coi Ninh là thầy mình.

Hai người đi chung với nhau như bóng với hình. Họ đi từ làng ấy sang làng nọ : vùng Gia-định, Chợ-lớn, Thủ-dầu-một, Tây-ninh với hai chiếc xe đạp. Khát nước ghé quán uống, đói bụng ghé xóm kiếm cơm ăn.

Một hôm, hai người ghé nhà một anh nông-dân. Nhà lá lành-lẽ, dọn-dẹp gọn, theo xưa, ba dòng giường thờ, bên kia vách có cái bàn nhỏ, trên bàn có cái hình Nguyễn An Ninh và trước tấm hình có một cái lon sữa bò dùng làm lư cắm nhang. Nhang tàn còn để lại vài chục cái chưn đỏ chói.

Thấy hai ông khách vào, chủ nhà ra chào hỏi và mời ngồi, kế người nhà bưng nước ra mời khách.

Khách ngồi ván giữa, chủ nhà ngồi ván bên kia, anh Ninh nhìn trên bàn thờ nhỏ, chủ nhà nhìn anh, bỗng đàu chủ nhà lột khăn trên đầu quỳ xuống lạy....

— Ông đây mà tôi không biết, xin ông tha lỗi cho.

Chủ nhà vừa lạy vừa nói.

Đứng trước tình-cảnh ấy, anh Ninh và Hùm hết sức khổ. Họ khổ vì họ chứng-kiến hành-động mê-tín của thôn-quê. Họ mong hạng người này được hiểu biết, có ngờ đâu như hôm nay, không trách một ông Đạo khùng cũng làm nên được sự-nghiệp.

Đối với kẻ khác, được người ta sùng-bái, đến lạy mình là sung-sướng và lợi-dụng để làm chuyện khác. Anh Ninh lại cho là một việc khó-khăn cho anh. Muốn giác-ngộ đám nông-dân, mà đám ấy còn ở vào trình-độ thấp kém quá lẽ.

Từ đấy, Ninh và Hùm đi hoài, để huấn-luyện nông-dân và đào-tạo họ từ cái lực-lượng sản-xuất lúa gạo thành cái lực-lượng thứ nhì của lịch-sử, họ là cách-mạng.

Ngoài anh Hùm là người tâm-phúc vừa là người hiểu mình, anh Ninh còn có vài người khác như Lâm Văn Từ ở Trà-vinh, Mai Văn Ngọc ở Mỹ-tho.

Đến năm 1928, anh Ninh tạo được một phong-trào nông-dân. Phong-trào ấy âm-thầm và thiếu huấn-luyện chánh-trị.

Những nông-dân được biết mặt anh Ninh, được nói chuyện với anh Ninh, dầu sống, chết cũng theo anh Ninh đông thật đông, nhưng ngoài sự biết mình theo anh Ninh để làm cách-mạng vì anh là nhà cách-mạng thì không ai hiểu rõ mình đi theo con đường nào và mục-đích của nó đến đâu.

Năm ấy trong xứ êm-tịnh. Nhà đương-cuộc rất hài-lòng. Họ là quan-lại. Họ chỉ biết êm là khỏi phiền họ thôi. Họ không bao giờ nghĩ đến sau một lúc lộn-xộn trong xã-hội rồi trở lại êm là đáng sợ.

Những người có trách-nhậm cai-trị xứ này cho rằng « Nguyễn An Ninh » đáng sợ, hôm nay nó đã về nhà quê, không còn làm òm ở châu-thành nữa. Một số học-sanh theo nó đã bị đuổi ra khỏi trường ly-tán được mấy con « chiên ghẻ » với « chiên lành ». Bây giờ hẳn là thái-bình rồi !

Họ không lưu-tâm đến mấy thanh-niên sau khi bị đuổi đã đi đâu và đã làm gì. Trong số này cũng có một mớ về nhà làm ruộng, còn số nữa không ai gặp từ lâu. Chúng nó ở đâu bây giờ ?

Cũng năm ấy là năm bí-mật ghê-gớm của thanh-niên bị đuổi ở trường vì mấy cuộc ồn-ào của hai năm trước.

Từ Bắc vào Nam đi ngang qua Trung, phong-trào nông-dân âm-thầm tổ-chức.

Giữa Sài-gòn, hai ba đảng giành nhau huấn-luyện chánh-trị : Tam dân chủ-nghĩa, lịch-sử cách-mạng Pháp, Tàu, Nga và bên nào cũng dựa vào tiểu-tư-sản, trí-thức và tiểu-công trong châu-thành.

Họ rần-rần, rộ-rộ, nhưng cái rần-rộ bên trong, kẻ ngoài không thấy mà nhứt là nhà đương-cuộc lại càng không thấy.

Ở Sài-gòn, cơ-quan là cơ-quan, mở ra với cái bài «ba tăng» giặt-ủi, thợ máy, thợ hớt-tóc, vân vân...

Họ gặp nhau xài ròng tiếng mới và mỗi người đều có pha giọng Bắc mỗi khi nói chuyện với nhau.

NINH, HÙM ĐÁNH CAI NÊN

Ở trong xã-hội này người ta chỉ biết kính-trọng bộ áo quần tốt, chiếc xe hòm thật bóng, ai đâu đi tìm để tôn-kính bộ óc thông-minh ẩn-núp trong lớp người bần-tiện. Bởi vậy, chừa ra những người biết ông Cử-nhơn Nguyễn An Ninh, ông Trường-tiền Phan Văn Hùm thì chẳng những mến yêu mà thôi, còn xem như hạng cứu-nhơn độ-thế từ trên Thiên-đình sai xuống. Còn người không biết thì họ khinh thường.

Nhứt là lính-tráng ở làng, thấy người mặc bộ đồ đen thì nhào lại hỏi giấy tờ lăng-xăng và xưng-hô một cách thô-lỗ.

Cái « ca » này xảy ra cho anh Hùm vào khoảng 7 giờ tối tại ga Bến-lức năm 1928.

Một hôm, anh Ninh và Hùm đi từ Mỹ-hòa xuống vùng Bến-lức bằng xe máy. Trọn ngày công việc xong, chiều lại tính về xe lửa. Chuyến xe chót Mỹ-tho lên bị trễ. Hai anh mua giấy xong đi kiếm bóng tối ngồi nói chuyện.

Một chú cai mã-tà, tay cầm cây roi gân bò vừa đi vừa hút gió. Khi đến gần hai người thì vọt miệng hỏi giấy thuế-thân. Hùm đưa trước, chú cai coi giấy xong trả lại mà còn bổ một roi lên đầu. Anh Ninh dằn không đặng nhảy lại thoi chú cai một thoi xặc máu mũi, kế anh Hùm đánh tiếp.

Chú cai la mã-tà cầu-cứu. Người ta bu lại coi. Lính ở bót chạy lại, bắt Hùm đem về nhà làng còn Ninh thì đi theo tới làng để làm chứng vụ này.

Về đấy hương-quản làm khai, anh Hùm chịu đánh cai Nên, vì anh đưa giấy tờ ra một cách kính-cẩn, chú cai coi xong trả lại còn đánh một roi gân bò lên đầu.

Anh Ninh khai ngó thấy như vậy. Làng đóng trăn anh Hùm lại để nằm dưới đất. Anh Ninh đã 10 giờ khuya, phải băng ruộng về bộ đến Sài-gòn. Hai chiếc xe đạp lạc đâu không biết.

Vụ Hùm bị giải lên quận châu-thành (ở Chợ-lớn) kế đưa ra Biện-lý. Anh Hùm bị giam về tội đánh lính.

Anh Ninh về nhà được vài ngày có giấy đòi ra hầu Biện-lý, anh không đi. Lần này có giấy tập-nã, kế lính-tráng dọ-thám biết anh ở nhà liền áp bắt đem ra tòa và anh bị giam luôn.

Vào tù gặp Phan Văn Hùm, anh Ninh hết sức vui, không như lần trước. Chẳng những vậy thôi anh lại được các tù khác săn-sóc. Đêm lẫn ngày có người đấm bóp, ăn uống mỗi bữa có một miếng thịt dấu dưới đáy thúng cơm, lại có ca nước mắm ớt đặc-biệt.

Trong giới mã-tà gác khám, người ta cũng thương Ninh, chừa ra vài người không biết vì lẽ gì họ lại ghét. Song cái tù của nhà trí-thức dầu cho họ ghét cũng không ăn-hiếp được, bởi họ sợ một khi mình đi thưa họ thì họ không cãi lầy bằng tiếng Pháp qua mình trước mặt sếp khám.

Đầu năm 1928, hai người vào khám, chưa có một tên tù chánh-trị nào cả. Hai người mang đính-bài thường phạm và ở chung với thường tội.

Cũng năm ấy tờ « Đông-Pháp thời-báo » của ông Nguyễn Kim Đính giao cho Diệp Văn Kỳ xuất-bản. Ông Nguyễn Văn Bá, từ-chức giáo-sư, từ khi có vụ tiếp rước Bùi Quang Chiêu và đám táng cụ Phan Châu Trinh, được ông Kỳ giao-phó việc quản-trị tờ báo. Trong vụ hai anh em Phan Văn Hùm và Nguyễn An Ninh đánh lính, tờ báo này công-kích lính và làng bằng một loạt bài thật dài, do ngòi bút của ông Bá. Mỗi ngày tòa-soạn tiếp rước luôn luôn những nông-dân các vùng Gia-định, Chợ-lớn, Tân-an đem đơn kêu nài vụ Nguyễn An Ninh. Trong đám này có anh giáo Tiếp còn xin ở tù thế cho Ninh nữa.

Những chuyện ấy đối với pháp-luật không có gì gọi là đúng lý-lẽ, nhưng đó là bằng-chứng cách không bao lâu, từ 1926 tới 1928, dân-chúng đã biết binh-vực người lãnh-tụ của họ rồi. Họ không thờ-ơ lãnh-đạm như trước nữa.

Tờ « Đông-Pháp thời-báo » nhờ cơ-hội này bán thật chạy. Xuất-bản mỗi tuần ba lần, mỗi lần có bài nói về Nguyễn An Ninh thì miệt trên Gia-định và Chợ-lớn, Tân-an lên mua thật nhiều để đem về phân-phát lại.

Phong-trào chánh trị êm-lặng được gần hai năm, bỗng rụt-rịt trở lại với vụ Phan Văn Hùm đánh lính.

Cái tên Phan Văn Hùm, bấy lâu không ai biết, nay mỗi ngày đều được nêu lên mặt báo.

Anh có tham-gia chánh-trị khi ra trường Công-chánh, làm việc tại Trường-tiền Huế. Anh săn-sóc cụ Phan Bội Châu, khi cụ được Tòa-án Hà-nội thả và cụ xin về Huế. Anh giúp-đỡ cho học-sinh nam nữ ở Huế khi họ bãi khóa. Anh đem về nhà nuôi cơm những người nào nhà xa.

Ở Nam, tên Phan Văn Hùm từ trước đến giờ mới nghe nói, và nếu anh Hùm đánh lính mà không có Nguyễn An Ninh bị bắt theo thì dầu báo có đăng cũng sơ-sài như một tin lặt-vặt ở trang tám chẳng hạn.

Tuy là một vụ xoàng, nhưng xảy ra giữa lính và hai nhà tri-thức lạ-thường, ăn-mặc theo dân-giả làm cho nhà đương-cuộc để ý. Bởi từ một vụ linh-tinh ở Biện-lý-cuộc, vụ này được đưa qua phòng Bồi-thẩm và chứng-cớ bị đòi thật đông.

Vả lại, mỗi khi hai bị-cáo vụ đánh lính bị đưa từ khám qua tòa để hầu Bồi-thẩm thì báo « Đông-Pháp thời-báo » lại nói đến rất nhiều.

Sở-dĩ một vụ không đáng mà phải điều-tra thật lâu là vì người ta cố tìm cho ra vụ khác có liên-quan đến vụ này.

Nhà đương-cuộc lúc bấy giờ mới bắt đầu cho thám-tử đi dò coi Nguyễn An Ninh từ ngày ở Pháp về đạp xe máy đi lung-tung, lăng-tăng để làm những công việc gì.

Nhưng từ hồi nào, sở lính-kín chưa có một ban thám-tử về chánh-trị. Hôm nay cần phải điều-tra về chánh-trị, người ta sai các bác mặc *bành-tô*, quần lãnh, mang giày *ếc-cat-banh* đi cùng làng, cùng xóm. Mấy ông này xưa nay đi bắt ăn cướp hoặc ăn trộm, nay bị sai đi kiếm quốc-sự nên trái nghề. Họ đi không về rồi, có được chăng nữa là vài cái rấp-bo bảo ông Ninh có lại làng này làng nọ vậy thôi.

Về phần anh Ninh ở khám, anh cứ nằm yên để chờ ra tòa trả lời vụ đánh lính với Phan Văn Hùm.

SAU VỤ ĐÁNH CAI NÊN, CẢ TRĂM NGƯỜI BỊ BẮT VÌ HỘI KÍN NGUYỄN AN NINH

MỘT hôm, anh Ninh ở khám lớn được tin Hương-thân Ngà bị bắt. Anh ngạc-nhiên, tại sao người ta phanh-phui được tới mối này rồi ?

Thì ra, sở-dĩ Hương-thân Ngà bị bắt là do một lá thư rơi bảo anh Ngà có dính-dấp với Nguyễn An Ninh.

Hương-thân Ngà bị đánh nhiều ở sở lính-kín, nhưng anh này là một tay anh chị xưa, không xâm mình, không chửi thề, nhưng có tánh lỳ không từng thấy. Anh không khai gì ráo, chỉ một mực nói mình không biết.

Điều-tra cả tuần-lễ không ra manh-mối, nhưng người ta không thả anh Hương-thân ra mà lại đem giam vào khám. Ở đây anh Hương-thân mới

hay anh bị lá thư rơi của một ông vua cờ-bạc và anh không được thả cũng do ông vua ấy vận-động bí-mật.

Tại sao anh Ngà lại bị ông vua kia hãm-hại thế ?

Việc ấy, không có gì khó hiểu. Ông vua chứa cờ-bạc tại Chợ-lớn, mở nào me, nào đề, mỗi tuần ông phải sai người đem hai trăm đồng bạc lên tận Bà-quẹo đóng cho anh Hương-thân để cho anh này chia cho em út trên ấy. Nếu không có hai trăm thì em út sẽ tràn vào nhà sòng.

Tuy những sòng bạc ấy có đủ thế-lực bên cò, lính, nhưng trong thời-kỳ ấy anh-chị không phải là không có quyền tương-đương với nhà chức-trách. Bởi vậy muốn cho èm đề lấy xâu, thì xâu ấy phải chia ra cho anh-chị một mớ.

Không riêng gì phía Bà-quẹo được có lương tuần, mà phía nào có một anh-chị bự là tính phải « phải quấy » hết.

Muốn chấm-dứt lương tuần ở Bà-quẹo, sẵn dịp này, họ liền rơi thư cho Hương-thân Ngà bị bắt.

Sau anh Ngà thì tới Sáu Chiếu, cũng là tay anh-chị xưa và cũng ở Bà-quẹo. Anh này chịu đòn khá lắm và cũng như anh Ngà không khai việc gì ráo.

Lần-lần một số người khác bị bắt, song người ta bắt không vì lẽ đã tìm ra họ là đảng-viên của Hội kín mà vì tình-nghi.

Anh Ninh ở khám hay từ tin một, anh không buồn chút nào. Anh cho về việc này, nhà đương-cuộc không làm gì được anh, bởi không bằng-cớ cụ-thể để buộc tội anh.

Mặc dầu lúc sau, người ta bắt một số khá đông người và tra-tấn, họ khai bậy-bạ nhưng không ăn nhằm gì để buộc tội vào Hội-kín.

Cuộc bắt-bớ vẫn tiến-hành cho đến khi ông Quận châu-thành Chợ-lớn bắt hai tên Gạo và Cội, du-côn ở làng Mỹ-hạnh, thuộc quận Đức-hòa đem về tra-tấn tại đó. Hai tên này chịu đau không nổi và cũng không biết gì nên mới khai *sanh tử* chúng nó là người của chủ-nghĩa Nguyễn An Ninh.

Nghe được lời khai chủ-nghĩa Nguyễn An ninh người ta mừng quá hỏi thêm chúng nó là gì, thì hai tên này lại càng dốt hơn, khai chúng nó làm quốc-sự.

Những người đã bị bắt trước cũng có khai, nhưng không hề nói đến tên ông Ninh. Họ chỉ nhận có mua cuốn «*Hai Bà Trưng*», nhưng mua sách không phải là tội.

Sẵn dịp hai tên Gạo và Cội khai anh Ninh, người ta bảo chúng nó nhận có chưn trong Hội kín Nguyễn An Ninh.

Rồi hai tên ấy khai thêm và chỉ bắt ở vùng Đức-hòa nhiều người vô tội, hễ chúng nó nhớ tên ai là nói đại cho người ấy.

Người ta cho vụ này gần kết-liễu, nên đem anh Ninh ở khám ra để đối-diện với hai tên kia. Thật ra, anh Ninh không biết mặt chúng nó là ai.

Hôm ấy anh Phan Văn Hùm ra tòa về tội đánh lính, còn anh Ninh thì được miễn-nghị, nhưng vẫn bị giam về tội Hội kín.

Vài tháng sau, anh Hùm ra tòa, được hưởng án treo. Anh ra khỏi khám, nhưng anh Ninh còn ở lại.

Anh Hùm ra, trước hết ghé tòa-soạn báo «Đông-Pháp thời-báo», vài ngày sau báo này bắt đầu đăng thiên hồi-ký của anh nhan-đề «*Ngồi tù khám-lớn.*»

Từ đấy khám-lớn đối với người ngoài hết bí-mật. Anh Hùm đưa đọc-giả đi từ chỗ này qua chỗ khác trong khám bằng văn-chương bình-dân nên

bạn đọc cũng biết được cả tâm-lý của từng hạng tù, trong thiên hồi-ký ấy.

Anh Hùm lúc nào cũng nhắc đến Ninh là bực hào-kiệt của thời-đại. Anh thương-mến một anh-tài mắc nạn, khinh-miệt phường trí-thức nhát hèn.

Bởi vậy anh viết câu : « *Miếng đỉnh-chung kia ai ngất-ngưởng, chốn trần-ai ông chịu bước truân-chuyên* » để chỉ cũng thời bực trí-thức mà kẻ khác an hưởng, còn Ninh, thì nằm gai, nếm mật ở khám lớn.

Viết xong thiên hồi-ký « *Ngồi tù khám lớn* » anh Hùm để lại cho nhà in, in thành sách, còn anh thì xin giấy sang Pháp. Anh tới Pháp, vào mùa hè năm 1929.

Anh Ninh còn bị giam với cả mấy trăm nông-dân. Hồi ấy, tại khám lớn có một người quản gát-dan tên quản Bường ghét anh Ninh lắm vì lẽ quản Bường bợ Tây, mà Tây thì đối với anh Ninh đặc-biệt, mặc dầu ở tù họ vẫn kêu anh là *Mông-xừ* Ninh.

Một hôm, quản Bường thấy có một nhóm nông-dân bị dẫn vào khám bèn kêu Ninh chỉ và nói một

cách xấc-xược rằng :«Ê Ninh, bà con, giòng họ bên nội, bên ngoại mầy vô kìa».

Anh Ninh ở khám mắng ra, làm quản Bường phải bỏ đi và la lớn. Nghe tiếng la, gát-dan Tây chạy lại. Anh Ninh cắt nghĩa những lời xấc-xược của quản Bường. Bường bị cấm không được léo-hánh lại khám của Ninh ở nữa.

Từ ngày anh Hùm ra khỏi khám, anh Ninh ở lại có hơi buồn vì mất một bạn văn-chương, nhưng anh được an-ủi với hai anh Hương-thân Ngà và Sáu Chiếu.

Họ không phải nhà trí-thức, nhưng họ có tánh-tình nồng-hậu của hạng anh chị xưa. Họ kính Ninh như thầy. Họ nghe lời Ninh từ việc lớn đến việc nhỏ.

Đã hơn 4 tháng rồi mà vụ này ăng-kết chưa xong, mỗi tuần vợ con của những hội-viên Hội kín đi thăm và đem đồ ăn cho chồng, cha, anh, em ngồi chật lề đường trước tòa.

Họ từ xa xuống Sài-gòn. Có người ở tận Đức-hòa, ở nhà ra đi từ hồi 3 giờ khuya để xuống cho kịp 7 giờ rưỡi sáng vô đơn xin thăm chồng, cha hoặc em.

Mỗi người đi thăm ở khám ra về, ai nấy đều được yên tâm, vì theo lời chồng, con, em-út nói lại thì ở khám không bị hành-hạ là nhờ Hội kín Nguyễn An Ninh được nhốt riêng. Chỉ có hai tên Gạo và Cội thì nhà cầm-quyền cho ở riêng-biệt một khám vì sợ đảng-viên Hội kín ám-hại.

NGUYỄN AN NINH BỊ ĐÀY ĐI HÀ - TIÊN

TRONG ba tháng đầu, mỗi ngày bắt vô bồ-đồng có đến mười người, nhưng lần-lần họ được thả ra từ nhóm.

Lính và làng ở vùng Đức-hòa cũng thừa dịp Hội kín Nguyễn An Ninh để bắt những kẻ thù của họ. Bởi vậy có nhiều người bị bắt mà không hiều về tội gì. Có người từ trước đến giờ nghe nói tên ông Ninh mà không biết mặt ra sao. Vô tình, làng, lính đưa đám dân-quê đi tập-sự ở khám lớn và biết mặt anh Ninh.

Ban đầu mới vô khám họ còn nhát, sợ, ở được vài ngày họ cũng vui cười như các bạn của họ, ngồi chờ cơm dọn mỗi ngày hai bữa.

Bắt đầu ba tháng sau, mỗi ngày có nhiều người được thả. Mỗi khi kêu lấy chiếu trả lại thì trong

khám rần-rần, người thả bị nắm kéo tới, kéo lui để nhắn tin về nhà.

Thả như vậy cho đến khi Hội-kín Nguyễn An Ninh còn lối vài chục người mới đem ra xử.

Anh Ninh bị kêu án nặng hơn hết là ba năm còn bao nhiêu thì một năm, năm bảy tháng.

Lần-lượt anh em mãn tù hết, chỉ còn anh Ninh ở lại cho đến đầu năm 1929, xảy ra vụ án-mạng ở đường Barbier, kéo luôn đảng « Thanh-Niên Cách-Mạng Đồng-Chí Hội » bị bắt tại Sài-gòn và lần-lần các chi-nhánh ở lục-tỉnh cũng bị khám-phá.

Đảng-viên của đảng này không ai lạ hơn là những học-sanh bãi-khóa của phong-trào Nguyễn An Ninh trước đây hai năm. Họ trốn sang Tàu học cách tổ-chức của đảng Cộng bên ấy. Trong sáu tháng họ trở về làm việc. Ngoài số học-sanh cũng có phụ-nữ ở lục-tỉnh như cô Nguyễn Trung Nguyệt, và lao-động như Tôn Đức Thắng ở Sài-gòn.

Đảng T.N.C.M.Đ.C.H. bị bắt không bao lâu thì đến Quốc-dân-đảng ở Nam. Đảng-viên của đảng này một số đông là những người chịu ảnh-hưởng của Nguyễn An Ninh hồi trước. Trong số ấy có ông Võ Công Tồn tức là ông Hội-đồng Tồn ở Bến-lức,

người của Hội kín Nguyễn An Ninh, nhưng không có bị bắt trong vụ Hội-kín mà sau này bị bắt trong vụ Q.D.Đ., đảng Tân-Việt của ông Tú Kiên, cũng vỡ-lỡ. Chỉ có đảng Tân-Việt phần đông đảng-viên là người Trung, Bắc.

Từ đấy anh Ninh ở khám lớn không thấy ngán. Anh có một số bạn trí-thức thật đông. Trong số ấy có người anh thích là ông Hội-đồng Tồn và Nguyễn Hòa Hiệp.

Năm ấy ở Đông-dương không còn êm-tịnh như 2 năm trước. Sau khi các đảng bị bắt rồi thì đảng Cộng-sản thay thế. Đảng này tổ-chức biểu-tình ở Hốc-môn, Đức-hòa, và nhiều nơi ở lục-tỉnh.

Cuối năm, khám-lớn chật ních tù chánh-trị. Đảng-viên của các đảng khác, mấy chục người phải ở chung lại một khám để lấy chỗ nhốt dân biểu-tình bị bắt các nơi đem về Sài-gòn.

Những dân biểu-tình phần đông là đảng-viên Hội kín đã bị nhốt năm rồi. Năm nay trở lại khám lớn gặp ông Ninh lần thứ nhì.

Khám lớn trước kia là cái nhà hương-hỏa của phe Tư Mắc, Ba Châu... nhưng từ vụ Hội kín đến

giờ nó là cái nhà tập-trung của trí-thức và nông-dân.

Dân biều-tình bị bắt ở vùng Hóc-môn đem về không ngớt, mỗi ngày thả ra vài chục thì lại bắt vô vài trăm. Khám không đủ chỗ, những tội thường phải ở chật để nhường chỗ cho tù chánh-trị, hoặc họ bị kêu án rồi thì tức-tốc bị đày đi lục-tỉnh hay là Côn-nôn.

Giữa năm 1930, các đảng bị bắt trước là V.N. Q.D.Đ. và Tân-Việt, được đem ra xử. Nhờ phong-trào Cộng-sản ồ-ạt mà họ được xử nhẹ, hai nữa họ là một nhóm người lập đảng mà chưa có hành-động gì, nên tòa xử từ một năm cho đến hai năm tù.

Xử xong họ bị đày đi Hà-tiên để đập đá. Trong số bị đày có Nguyễn An Ninh đi theo.

Tới Hà-tiên ai cũng được ở lại, chừa có anh Ninh. Chủ-tỉnh Hà-tiên không chịu lãnh anh, nên hai ngày sau anh bị trả về khám lớn. Về đấy anh được nhốt ở một khám khác và sếp khám cho anh đi ra làm cỏ, trồng bông ở sân. Khám này lấy tên khám Ninh từ đấy. Ở khám này anh ở chung với vài người trí-thức như Bác-vật Phẩm và Phan-Bội vân vân...

Anh Ninh sớm mai được ra ngoài, trưa trở vô khám thì anh có đem vô vài củ cải hay là một trái dưa chuột. Thùng cơm ở khám Ninh bao giờ cũng có miếng thịt ở đáy và ca nước mắm đặc-biệt như trước. Anh không còn bao lâu nữa được thả, sếp khám và gát-dan đối-đãi tử-tế với anh. Vô ra không xét, anh thường gởi tiền ra mua đường thẻ để anh em ăn và uống nước. Ở khám đường thẻ là một thứ quí mà ai có ở tù mới biết cái thèm đó ra sao.

Còn vài ngày nữa anh Ninh mãn tù, anh vui-vẻ hơn mọi khi. Khóa tù này anh vui, vì anh thấy hạt giống anh gieo từ 1926 đến nay đã thành cây, mặc dầu cây bị đốn, nhưng giống không mất, cây đã ăn rễ sâu rồi, chồi đâm ra mãi.

Nhắc đến lịch-sử cách mạng ở Việt-nam không ai quên được tên nhà cánh-mạng Nguyễn An Ninh. Tiếc vì anh không còn sống đến ngày nay để được thấy đồng-bào của anh trong 10 năm rồi đã làm những gì.

NGUYỄN AN NINH HĂNG-HÁI VIẾT BÁO

Anh Ninh đền tội Hội kín của anh đến cuối năm 1930 mới mãn. Sau khi ấy anh về Mỹ-hòa ăn không, nằm rồi. Trong thời-gian ấy một số thanh-niên nhờ anh giác-ngộ trực-tiếp, hay gián-tiếp còn nằm lền-nghền trong khám, chờ xử, chờ đày đi Côn-đảo.

Ở khám lớn họ nhắc đến anh Ninh, công-cán của anh trong mấy năm trời đào-tạo được phong-trào nông-dân. Song vì anh không có người để tổ-chức và huấn-luyện chánh-trị nên anh bị bắt là hết. Nhưng cũng nhờ vậy, đến sau họ hướng theo con đường cách-mạng của anh mà đi tới.

Hỏi ra một số đông tù nằm ở khám thì trước đây hai ba năm họ có ở tù rồi về tội hội-kín. Họ ở tù khóa trước không vì một chủ-nghĩa hay là vì

một tranh-đấu gì. Họ chỉ chịu là người theo anh Ninh thôi.

Lần này lại khác, họ nằm đây là bởi họ có đi biểu-tình hay là có chơn trong đảng, mà đảng thì huấn-luyện lý-thuyết Cọng-sản cho họ.

Anh Ninh còn là một nhà học-giả, sở-dĩ anh ra lập *Hội kín*, bởi khi trước anh thấy không một ai đảm-đương công việc mà anh đã thấy, hay đã nghe ở các xứ khác. Anh đứng ra chủ-trương. Anh thất-bại, nhưng phong-trào ấy vẫn còn để lại nhiều tiếng vang. Ta có thể nói anh là con chốt đầu của nước cờ cách-mạng xứ này.

Ở Mỹ-hòa, thỉnh-thoảng xuống Sài-gòn, anh được Nguyễn Văn Tạo, ở Pháp về năm 1932, mời anh cùng viết báo « Trung - Lập » của ông Trần Thiện Quí.

Anh phụ-trách mục Bia Miệng, và ký tên Thông Reo. Năm ấy báo-chí bị kiểm-duyệt gắt-gao. Một bài báo viết ra ai hiểu sao cũng được.

Đầu năm 1933, vào tháng Avril thì xảy ra vụ tuyển-cử Hội-đồng Thành-phố Sài-gòn. Báo «Trung-Lập» cổ-động cho sổ lao-động do Nguyễn Văn Tạo đứng đầu sổ.

Lần này anh Ninh hoạt-động trở lại. Anh không phải đạp xe đạp đi rong trong làng như trước mà anh viết bài cổ-động, và mỗi lần có cuộc hội-họp công-đồng thì có anh luôn luôn. Anh được quần-chúng hoan-nghinh và được cử làm Chủ-tịch các phiên nhóm.

Sổ lao-động nhờ cá-nhân của anh mà giựt diễn-đàn của phe nghịch để làm diễn-đàn của mình.

Chẳng những lần đầu ở tại rạp hát Thành-Xương, phe Lê Trung Nghĩa rải giấy kêu quần-chúng đến dự hội, quần-chúng đến thật đông. Bữa ấy ứng-cử viên của sổ lao-động cũng có mặt. Khi khai hội toàn thể thính-giả đòi Nguyễn An Ninh làm chủ-tịch, sổ lao-động theo Ninh lên ngồi chật diễn đàn.

Trên diễn-đàn, anh Ninh bao sân cho sổ lao-động. Tạo khi ấy tiếng Việt chưa giỏi, anh em khác không quen nói, chỉ có anh Ninh hùng-hồn đánh đổ phe Lê Trung Nghĩa.

Anh biết chọc cho quần-chúng tức, anh biết làm cho họ vui, anh nói tới câu chót thì họ vỗ tay như pháo nổ.

Lần khác ở rạp hát Đội Có, cũng anh Ninh giựt diễn-đàn của Nguyễn Văn Tệ một cách dễ-dàng hơn ở Thành-Xương và luôn-luôn mỗi khi có hội-họp của sổ lao-động thì không ai được thay thế cho anh hết.

Nhờ khóa hội-đồng ấy mà quần-chúng mới biết tài anh Ninh ăn nói giữa đông người.

Cái uy-tín của Ninh giữ được trật-tự ở phòng nhóm từ đầu đến cuối. Tên Võ Khắc Thiệu mon-men muốn phá rối, nên bị anh làm cho quần-chúng đuổi ra khỏi phòng nhóm.

Trong khoảng 1 tháng trường, tờ báo «Trung-Lập» bán chạy hơn các báo khác. Bài tường-thuật cuộc hội-họp đêm nay thì mai sáng báo «Trung-Lập» đã có rồi. Báo khác trễ một ngày mới có.

Anh Ninh và các anh em khác là Thâu, Tạo, Ngẫu và Thạch lại đứng ra sáng-lập tờ «La Lutte» để phụ với tờ «Trung-Lập» trong vụ cổ-động hội-đồng. Tờ này xuất-bản được bốn số, sau khi hết cuộc tuyển-cử thì đình-bản.

Lần đầu trong lịch-sử ở xứ này 3 người của sổ Lao-động đắc-cử, không phải nhờ cử-tri đã xu-hướng theo lao-động mà nhờ một phần to-tát cái

tên Nguyễn An Ninh giới-thiệu, cổ-động, binh-vực và bảo-đảm cho những ứng-cử-viên chưa ai biết mặt.

Sau cuộc tranh-cử ấy, nhà đương-cuộc tìm cách đóng cửa báo «Trung-Lập», anh Ninh lại thất-nghiệp, không ở Sài-gòn, trở về Mỹ-hòa nữa.

Lúc ấy, ở Pháp đảng Cọng-sản có phái một đoàn ba người của «*Cứu-tế đỏ*» qua Đông-dương điều-tra về các cuộc bắt-bớ, giam-cầm để can-thiệp.

Gabriel Péri, nghị-viên quốc-hội, Bartel, một thủ-lãnh lao-động và Pateau là một nhơn-viên ban quản-trị công-đoàn thống-nhứt đến Sài-gòn. Ở đây, anh em cử anh Ninh đi theo họ để bàn-bạc.

Ba người đi đến đâu đều bị nhà đương-cuộc cho người đi theo. Xe họ chạy trước thì xe sở lính-kín chạy sau. Họ ở nhà hàng Casino, thì nhơn-viên của sở lính-kín ngủ bên kia đường, ở lề sở Trường-tiền để canh-gác.

Anh Ninh thuộc nhiều đường ở lục-tỉnh, anh biết đủ tình-cảnh các hạng nông-dân. Anh làm *ráp-bo* cho họ, và dẫn họ đi xem đủ nghề làm ăn ở đồng.

Về Pháp, Bartel viết quyển « *Le Regard sur l'Indochine* » là nhờ tài-liệu của Ninh.

Hết vụ này Ninh lại về Mỹ-hòa nằm. Mà mỗi lần về nhà-quê thì anh buồn lắm, song không có việc gì cho anh làm để sống được ở thành. Vả lại, từ hơn sáu năm, anh làm báo, đi Tây, ở tù, anh không làm việc gì ra tiền, còn chị Ninh thì bao nhiêu vàng bạc, tiền riêng của chị đều bán xài gần hết.

May chị còn được một miếng vườn, trồng trầu bán ăn cầm chừng, chờ đến mùa xoài bán trái mới có dư chút-đỉnh.

Tết gần đến, anh Ninh bày cho anh em bán chợ Tết. Anh em hỏi anh bán món gì, anh bảo bán món gì cũng được.

Gian-hàng lập ra ngang bến xe Thủ-dầu-một cũ lấy hiệu là NĂM NAY CÒN ĂN TẾT ĐƯỢC. Năm ấy là năm kinh-tế khủng-hoảng, ai cũng nghèo xơ, nghèo xác, thấy Tết đến người ta lo sợ trong ba ngày không đủ ăn.

Vốn-liếng của gian-hàng đâu lối 10 đồng, đủ mua cây và lá cất cái chái, còn tiền mua hàng bán thì không có xu nào. Ai cũng nói lập ra để bỏ-

NGUYỄN AN NINH BÁN DẦU CÙ-LÀ

Một gian-hàng bán đồ Tết mà chỉ có một món mà món ấy không phải để ăn Tết. Bởi không vốn mua đồ để bán, nhờ Nguyễn Bá Tường đem gởi lối năm trăm chai dầu cù-là Thoại Dư Đường, anh Ninh đứng rao một hồi, người ta đến mua thối tiền không kịp.

Anh Ninh rao mệt thì anh Hùm tiếp, làm như vậy trọn buổi sớm mai, bán gần hết năm trăm chai cù-là. Buổi chiều có mấy người quen thấy bán chạy nên đem đồ đến gởi thêm.

Chiều ngày 25 tháng chạp, gian-hàng NĂM NAY CÒN ĂN TẾT ĐƯỢC của nhóm Ninh, Hùm bán bánh in Bồn-Lập, trà Nghi Bồi Nhâm, xà-bông Con Cọp, xi-rô Hiệp-Hòa, guốc Thiện-Chiếu.

Người ta chen nhau mua các món kể trên và không một ai thừa-dịp đông người để quịt. Có người không lấy tiền thối đi luôn. Dường như thiên-hạ xúm nhau mua cù-là và các món đồ của anh Ninh bán về ăn Tết. Ngày đầu bán được, ngày sau bán nhiều hơn. Mấy anh thám-tử có phận-sự canh-gác gian-hàng Ninh, một lát lại chạy vô mua đồ và ra ngoài còn làm quảng-cáo dùm cho kẻ khác đến mua nữa.

Trong ba ngày chợ Tết, người đi chợ về đồn ở các đường, các nẻo, có gian-hàng của ông Ninh ở ngang bến xe Thủ-dầu-một. Đêm 28 và 29 người ta đứng trước gian-hàng ấy chật cả một con đường khó mà đi qua lọt.

Bữa ấy anh Ninh thật mệt, anh rao vang-dậy cả một góc chợ Bến-thành, hai cô Mai Huỳnh-Hoa và Ngọc-Yến thối tiền không kịp.

Tới buổi chợ sáng 30, dòm lại không còn một món gì.

Sau khi trả tiền cho các chủ giao hàng, tính lại để chia lời cho mười anh em, mỗi người được lãnh 35 đồng. Anh Ninh cũng lấy một phần như tất cả anh em vậy.

Tính ra bán cả thảy hơn 5 ngàn đồng bạc đồ. Năm kinh-tế mà bán như vậy là hơn hết các gian-hàng khác, nhất là bán từ cắc bạc mà được đến số ấy.

Anh Ninh bèn rủ hết anh em về Mỹ-hòa ăn Tết.

Nhà anh khác hơn nhà chung-quanh, ăn Tết không niêu, không pháo. Chị Ninh lo dọn các món ăn ngày Tết, anh em xúm nhau ăn xong ở chơi mãi đến chiều mới về Sài-gòn.

Anh Ninh khai kỷ-nguyên mới cho kẻ bán chợ là rao to. Từ đấy người ta thấy nhiều người bắt-chước, đầu này đầu kia, đứng lên rao làm quảng-cáo món hàng, nhưng họ lại làm quá hơn anh, họ ca vọng-cổ, hát bài chòi hay là kêu lô-tô.

Mãi đến tháng Octobre 1934, nhóm anh em họp trở lại để xuất-bản báo «La Lutte». Anh Ninh lãnh một phần trách-nhiệm : đi chạy tiền.

Trọn năm ấy, báo «La Lutte» xuất-bản mỗi tuần do ông Ganofsky làm quản-nhiệm. Tờ báo chỉ bán được ở Sài-gòn, còn lục-tỉnh báo gởi xuống bị nhà đương cuộc chận lại. Có nhiều độc-giả lỳ, đến tận nhà thơ lấy về đọc nên bị biên tên.

Qua đầu năm 1935, báo «La Lutte» bắt đầu lo vận-động tuyển-cử Hội-đồng Thành-phố. Anh Ninh cả tháng phải ở Sài-gòn, để mỗi khi có hội-hiệp công-đồng anh làm chủ-tịch. Cuộc tuyển-cử này gay-go hơn lần đầu của sổ Lao-động. Lần trước người ta bảo mấy cậu ấy giỡn chơi, không dè sổ Tư-bản bị sổ Lao-động ăn ngược. Lần này họ đề-phòng gắt lắm. Nhưng cái kiểu đem tiền cho nhiều đề mua thăm xưa quá rồi. Bên sổ Lao-động thì lo in giấy, dán tuyên-ngôn, tập-hợp quần-chúng tranh-đấu, lập diễn-đàn trong vòng một tháng, nên đến ngày bỏ thăm chắc ăn như lấy đồ trong túi.

Anh Ninh không chịu ra ứng-cử, nhường lại cho Thâu, Tạo, Thạch, Mai. Kỳ này bốn anh đắc-cử hết. Tờ báo «La Lutte» *có đường*, số độc-giả lên nhiều, bởi người ta dòm thấy *tụi nó* là Hội-đồng rồi.

Hết *mùa* tuyển-cử, Anh Ninh tìm kế sinh-nhai. Anh thấy kỳ chợ năm ngoái anh bán cù-là được, năm nay anh về lục cái toa cù-là của ông thân anh và mua đồ về nhà nấu để bán.

Anh bán ở Sài-gòn và đi bán ở lục-tỉnh. Anh đạp xe làng này qua làng kia, trong vòng

một năm trường nhưng rốt cuộc cũng vậy, bị tiền xe-cộ ăn hết.

Qua năm 1936, Mặt-trận Bình-dân lên nắm chánh-quyền ở Pháp, nhóm «La Lutte» không cho anh đi bán cù-là nữa, bắt anh ở lại Sài-gòn để chung cùng với anh em đặng thành-lập Đông-dương Đại-hội.

Sau khi nhóm-họp kỳ đầu người ta bàu anh Ninh nhơn-viên ban Giám-đốc của Đại-hội. Đến khi Đông-dương Đại-hội bị cấm thì anh em đề-cử anh sang Pháp vận-động cho được mở trở lại. Anh vui mừng quá, đã lâu rồi không được đi Pháp, hôm nay có dịp may, anh về Mỹ-hòa soạn bộ-đồ nỉ mốt 1922 của anh ra phơi và chải cho sạch để đi du-lịch. Không dè tiền góp không đủ để mua giấy máy bay, anh Dương Bạch Mai được ra đi bởi anh xuất tiền nhà làm sở-phí.

Anh Mai vừa đến Paris được vài ngày thì bên này Pagès ra lịnh bắt Ninh, Thâu, Tạo giam vào khám lớn.

Vào khám kỳ này là kỳ thứ ba, họ bị buộc vào tội viết báo ; lần này anh còn vui hơn lần trước vì có quần-chúng làm hậu-thuẫn. Dân-chúng

trình-độ lên cao, dám biểu-tình, dám kháng-cự với lính, mà nhứt là lao-động ở Sài-gòn đã giác-ngộ nhiều rồi. Họ đứng một hàng-ngũ với nông-dân để tranh-đấu. Họ không như mấy năm về trước, nguội-lạnh với phong-trào.

Ở khám, ba người được nhốt riêng. Quần áo ở ngoài gởi vô mặc. Lần này mới thiệt hưởng được chế-độ chánh-trị ở khám.

PHONG-TRÀO DÂN-CHÚNỒG BNG-BỘT... TRONG KHÁM LỚN SÀI-GÒN, NINH, THÂU, TẠO TUYỆT-THỰC

« *Chốn ngục-trung tim người như tương, hay rắn như đồng.* »

Câu trên đây của Phan Văn Hùm, nêu ở trên bìa quyền «*Ngồi tù khám lớn*» của anh xuất-bản năm 1928 do nhà in Bảo-Tồn. Bởi vậy nhà chánh-trị khi bước chân vào cửa khám thì quên hết việc nhà mới nung-đúc tinh-thần đề chịu cảnh cơ-cực chế-độ tù mới đặng.

Không phải chỉ lần này Ninh, Thâu, Tạo mới bị tù mà mỗi người đều có ở ít nữa cũng ba khóa rồi. Họ không những yên vui cảnh tù mà còn sung-sướng mỗi khi nghe ở ngoài quần-chúng tiếp-tục tranh-đấu.

Năm ấy phong-trào thợ-thuyền lên khá cao.

Khởi đầu dân thợ Ba-son đình-công hơn một tháng mới vô làm lại. Cuộc tranh-đấu năm ấy khác hẳn với mấy năm về trước của anh em ở Đông-dương ngân-hàng. Họ không vì một việc thể-diện mà tranh-đấu, mà căn-cứ vào tiền lương ít-oi, không thể sống được.

Cuộc tranh-đấu có tổ-chức. Họ lập ủy-ban đình-công. Họ cử đại-biểu và ủy-ban tiếp-tế. Ngoài ra có ủy-ban ngừa phá-hoại. Họ được thắng-lợi nhờ kéo dài và sở-dĩ chịu-đựng được đến ngày thắng-lợi là nhờ có sự cứu-giúp của tất cả dân thợ Sài-gòn, Chợ-lớn.

Lần-lần, thợ-thuyền tranh-đấu khắp nơi. Từ xe điển, xe autobus, cho đến nhà máy xay Chợ-lớn. Cuộc đình-công có ảnh-hưởng hơn hết là hãng rượu Bình-tây và xe lửa.

Hết Sài-gòn—Chợ-lớn đến Thủ-dầu-một, thợ Tàu ở Lò-chén cũng tranh-đấu chung với thợ Việt-nam.

Ở khám, ba nhà lãnh-tụ lao-động được những tin-tức ấy nên càng vui. Họ bảo nhà đương-cuộc : « *Mấy người tưởng đâu giam-cầm chúng tôi để cho*

yên trong xứ, không dè, dầu chúng tôi có nằm một xó tại đây, quần-chúng cũng cứ tranh-đấu được, bởi con đường đã vạch sẵn như vậy rồi ».

Bị giam đâu lối một tháng, ba anh bắt đầu bãi thực. Tin Ninh, Thâu, Tạo bãi-thực chạy mau như lửa bắt được dầu. Lao-động ở Sài-gòn hùn tiền nhau đánh điện-văn sang Pháp. Mỗi lần đánh điện thì luôn-luôn có đánh cho Dương Bạch Mai ở Paris.

Ba lãnh-tụ lao-động nhịn đói được 2 ngày thì nhà đương-cuộc dời họ vào nhà thường Chợ-quán. Tại đấy, người ta săn-sóc kỹ-càng, và luôn trong phòng giam có để cam, trứng gà và sữa. Nhưng ba anh cương-quyết không khi nào rờ đến.

Ở ngoài, báo-chí mỗi ngày mỗi nói đến ba anh và lao-động kéo đến tòa-soạn báo «La Lutte» hỏi thăm từ sớm mai đến chiều.

Nhịn đói được năm ngày thì trạng-sư Trịnh Đình Thảo, Love và Viviès vô đơn xin ngoại-hầu-tra. Thống-đốc Pagès không cho. Bên tòa-án cho Pagès hay họ không lãnh trách-nhiệm về vụ này, bởi vì theo họ thì tội-trạng không

có gì đáng phải giam-cầm, mà giam-cầm là một việc độc-đoán.

Đến ngày thứ sáu, ba anh đã yếu rồi, không còn ngồi dậy được.

Cho đến đỗi muốn uống nước, ba anh phải nhờ một người điều-dưỡng đổ cho.

Ngày thứ bảy, Tạo có bịnh yếu tim nên đốc-tơ phải canh-gác và chích thuốc từ hồi. Thâu bữa ấy cũng hơi mệt chỉ còn Ninh thì khá hơn hết.

Ngày thứ tám liệt hết. Nhưng Thống-đốc Pagès vẫn cương-quyết, mặc dầu hỏi tin đốc-tơ ở nhà thương Chợ-quán từ 15 hoặc 20 phút về bịnh-tình của ba người tuyệt-thực.

Ngày thứ tám Thâu đề-nghị với anh em phải tranh-đấu cho đến cùng. Nếu trong ngày ấy nhà đương-cuộc không thả thì ngày sau bắt đầu không uống nước.

Không ăn thì ít mệt, mà bắt đầu không uống nước đâu lối vài giờ đồng-hồ thì nhiệt-độ trong người lên vùn-vụt.

Đốc-tơ kêu máy nói cho Pagès hay ông không lãnh nữa. Như vậy mà Pagès cũng vẫn để yên cho ba anh đến chiều coi ra sao và bảo chích thuốc cho ba anh để chịu-đựng được một ngày nữa rồi sẽ tính.

Chiều ấy, ba trạng-sư của ba lãnh-tụ lên xin gặp Thống-đốc, lần này Pagès mới hứa thả.

Ngày sau, ba anh ở nhà thương đã gần bức hơi, mới có giấy thả. Ba anh bắt đầu uống nước, nhưng Đốc-tơ chưa cho ra.

Ở ngoài không ai hay tin-tức gì ráo. Cho đến chiều Trạng-sư Thảo mới cho ở nhà hay để lo sửa soạn đem ba anh về. Tin ấy vừa bắn ra thì cả vùng Sài-gòn, Chợ-lớn đã hay hết.

Sở-dĩ người ta không cho hay sớm là vì người ta sợ có biểu-tình của dân-chúng để rước lãnh-tụ của họ.

Chiều tối vào khoảng 7 giờ, xe Hồng-thập-tự ngừng ngay trước tòa-soạn báo «La Lutte». Người ta mở cửa xe, khiêng lên lầu nhà của Thâu ba cái thây chỉ còn thở hoi-hóp.

Ba người được đem về đến nơi thì không biết bao nhiêu người chờ đợi cho được gặp mặt.

Không ai cho họ vào, bởi sợ đông người, ba anh mệt thêm. Anh Ninh nói nho-nhỏ, mượn người xuống nói lại anh cám-ơn anh em đến thăm. Có vài anh lao-động ứa nước mắt.

Sáng ngày, các báo đăng tin này lên trang đầu, người ta còn kéo đến thăm nhiều hơn nữa.

Hôm ấy, ba anh ngồi dậy được và bắt đầu tiếp một vài đại-biểu của vài xưởng lớn, buổi chiều anh Ninh mượn xe về Mỹ-hòa dưỡng bịnh.

Hơn một tuần lễ ba anh mới hồi-phục.

Báo « La Lutte » vẫn ra hằng tuần từ khi mấy anh bị bắt. Khi mấy anh được thả, anh em giao báo ấy lại cho ba anh.

NGUYỄN AN NINH BỊ CÁO CHỈ-HUY BIỂU-TÌNH CÀNG-LONG

Từ ngày Đông-dương Đại-hội bị cấm (1936) bước qua năm 1937, phong-trào đình-công lan-tràn từ các xưởng lớn cho đến xưởng nhỏ. Mỗi ngày đều có đại-biểu của dân-thợ ngồi trước tòa Thanh-tra lao-động, hồi ấy còn ở đường Mac Mahon, trước cửa lớn tòa-án.

Trong vòng năm 1936, tiếng dội những cuộc tranh-đấu của thợ-thuyền làm vang-động đến nghị-trường Pháp, bên ấy phái Justin Godart qua đây để điều-tra tình-hình ra sao.

Godart đến Sài-gòn, dân-thợ khắp nơi xuống tận bến Nhà Rồng đón rước. Tàu vừa ghé bến thì họ đưa cao « băng vải » lên và la to khẩu-hiệu. Vụ này lính có bắt vài người kế chiều tối họ thả.

Có người tin Justin Godart qua đây, khi về, chắc đời sống của dân-thợ sẽ được cải-thiện. Nhưng sau khi Godart về cũng không có gì thay-đổi cả. Bởi vậy qua đầu năm 1937 đình-công còn nhiều hơn 1936 nữa.

Năm ấy lại có cuộc tuyển-cử Hội-đồng Thành-phố. Sổ lao-động cũng đưa Thâu, Tạo, Thạch, Mai ra tranh-cử. Lần này cũng như các lần trước, nhóm «La Lutte» tổ-chức *mết-tin*, rải giấy, đến ngày bỏ thăm lao-động toàn thắng, mặc dầu bên kia sổ của Trần Văn Khá gian-lận hơn ba trăm lá thăm.

Buổi chiều sau khi tuyên-bố đắc-cử thì cái tin gian-lận thăm cũng từ trong phòng bỏ thăm bắn ra, dân-chúng biểu-tình ở trước Xã-tây hô khẩu-hiệu : Đả-đảo tư-bản, sổ lao-động toàn thắng.

Phía Pháp, Ganopfsky được bưng từ trong phòng thăm đi ra. Ông Lê Trung Cang cũng được dân-chúng hoan-nghinh nhiệt-liệt và ông cũng được vác lên vai để đi biểu-tình từ trước Xã-tây cho tới bến xe lô, đầu chợ Bến-thành mới giải-tán.

Vụ này anh Ninh bị mắc-kẹt ở lục-tỉnh. Anh đi bán cù-là về không kịp nên thiếu anh, vài ngày

sau anh về tới thì lại xảy ra vụ biểu-tình ở Càng-long mà nhà đương-cuộc buộc tội anh xúi-biểu.

Theo lời anh thì đêm 31 tháng Avril, anh ngủ tại quận Càng-long, sau một ngày mệt-nhọc đi bán ở các vùng lân-cận. Khuya đêm ấy lại xảy ra một cuộc biểu-tình của nông-dân ở ấp trong. Sáng ngày hay tin, anh đi Vĩnh-long rồi về Sài-gòn.

Ở Càng-long, một số người bị bắt đem về bót lính-kín Vĩnh-long. Bị tra-tấn họ khai Nguyễn An Ninh chỉ-huy vụ ấy. Giấy tập-nã từ tòa Trà-vinh chạy về Sài-gòn để bắt Ninh. Anh Ninh không muốn để bị bắt, nên bỏ nhà ở Mỹ-hòa xuống Sài-gòn và lánh mặt luôn.

Ở Sài-gòn, lính ruồng kiếm anh khắp hang cùng, ngõ hẽm. Tòa-soạn báo «La Lutte» bị lục-soát tận trên nóc, nhà Trịnh Hưng Ngẫu cũng vậy. Anh Thử bị một chiếc xe Hốt-kích chở đầy xăng đi theo sau trong hai ngày.

Anh này đi xe kéo thì chiếc xe kia theo sau. Anh đi bộ cũng vậy. Người ta trông thấy có chuyện lạ, không biết xe kia làm gì, người ta không hiểu đó là đi bắt Ninh, vì sở lính-kín nghi Thử giấu

Ninh ở đâu đó. Hai ngày thám-tử ngồi trên xe đi theo là có ý khi nào Thử lại thăm Ninh thì họ chụp. Nhưng thiệt ra anh Ninh không có ở Sài-gòn, anh ở tại Bến-lức, nhà của ông Hội-đồng Tồn và cũng tại nhà này ít lâu sau anh bị làng, lính đến vây bắt.

Anh Ninh bị đem về Sài-gòn, rồi giải xuống Trà-vinh để Bồi-thẩm ở đó ăng-kết.

Những người khai cho Ninh chỉ-huy vụ biểu-tình Càng-long đều chối hết, họ bảo vì bị tra-tấn chịu không nồi cho nên lính-kín biểu sao phải khai như vậy.

Nhưng sở lính-kín không *chịu thua*, đem Nguyễn Văn Sáu và Nguyễn Văn Dĩ về Vĩnh-long tra-tấn nữa kỳ cho chừng nào ra Bồi-thẩm đừng chối nữa, mới thôi.

Giam được ít lâu, tòa Trà-vinh đem vụ Ninh ra xử. Trạng-sư Loye từ Sài-gòn xuống tận Trà-vinh để bào-chữa. Báo-chí ở Sài-gòn thì có Nam-Đình đại-diện để lấy tin-tức vụ này.

Tại Trà-vinh, có nhiều người bị đòi làm chứng : Từ Bá-Đước điền-chủ và Phan Thoại-Xướng, sau là chủ tiệm « Auto-Vélo » ở Sài-gòn.

Trạng-sư Loye lấy hết tài hùng-biện cãi cho anh Ninh 1 giờ đồng hồ song vô hiệu-quả, một viên tòa Việt-nam ngồi xử, tuyên-án phạt Ninh 5 năm tù, 5 năm biệt-xứ.

Anh Ninh chống-án để đưa về Sài-gòn xử lại.

Về Sài-gòn anh lại gặp Thâu, Tạo, Số đã lọt vào khám hồi nào rồi.

Mấy anh này bị bắt trong vụ xe lửa đình-công hồi tháng Juillet (1937). Họ đã biết trước, khi xe lửa khởi-sự đình-công, họ đi lánh-mặt ở Long-hải. Thế mà lính-kín phá cửa tòa-soạn báo « La Lutte » xét lấy giấy-tờ và xuống tận Long-hải chở ba người về nhốt khám để buộc vào tội phá-rối cuộc trị-an.

Bị giam lối một tháng, họ bãi thực để phản-đối. Lần này ba người bãi thực cũng được chở vào nhà thương Chợ-quán như lần trước và lần này Số thế cho Ninh.

Bãi thực 12 ngày thì tòa đem ra xử. Ngày tòa xử, Hồng-thập-tự chở họ lại. Trước tòa, ba bị-cáo được ngồi để tòa hỏi khi nghe án cũng được ngồi.

Cả ba đều bị 5 năm tù và 5 năm biệt-xứ.

Về nhà thương, Thâu bị một điều-dưỡng Pháp chích cho một mũi thuốc nơi gân tay nhưng không biết vì sao tay ấy của Thâu xụi luôn cho tới chết.

Bãi thực kỳ này không được thành-công, mà lại mang tật suốt đời.

Anh Ninh thì an phận. Bị tù, nhưng chỉ nằm chờ thả thôi. Họ ở chung với nhau. Kỳ này họ được nấu-nướng trong khám và có giường hoặc ghế bố để ngủ.

Một ít lâu, Thâu được đem vào nhà thường Chợ-quán để trị bịnh xụi. Còn Số cũng được vô theo để trị bịnh phổi. Hai người ở hai khám nhỏ được qua lại thông-thương và được ăn cơm ngoài.

Khóa tù này 4 người Ninh, Thâu, Tạo và Số ở thật lâu. Từ tháng bảy 1937 cho đến tháng giêng 1939 mới được ân-xá.

NGUYỄN AN NINH CHẾT Ở NGỤC CÔN - NÔN

Chợ Tết đương buôn-bán rần-rộ, ai ai cũng nhộn-nhịp lo Tết-nhứt, những số báo xuất-bản hằng ngày không còn ai muốn đọc mà người ta chỉ chú-trọng vào báo xuân, thì có tin Tạ Thu Thâu được thả. Sau tin này tới tin Nguyễn Văn Tạo, Nguyễn An Ninh và Nguyễn Văn Số.

Tuy về cái án tòa được ân-xá nhưng cái án biệt-xứ vẫn còn hoài, nên sau khi được thả tại Sài-gòn, bốn người chỉ được ở lại vài ngày để thăm bà con rồi phải từ-giã để đi ở mỗi người mỗi tỉnh.

Nguyễn An Ninh và Tạ Thu Thâu xin ở Mỹ-tho. Nguyễn Văn Số đi Bà-rịa và Nguyễn Văn Tạo về Cần-thơ.

Anh Ninh lo sắp-đặt việc nhà để đem hết vợ con xuống Mỹ-tho làm ăn. Anh tính chị Ninh về ở chợ ấy có thể buôn-bán nuôi gia-đình được, còn anh thì có cái nghề đặc-biệt là nấu cù-là.

Nguyễn Văn Tạo đi Cần-thơ không có nghề làm ăn, may dâu ông Lê Trung Cang lúc bấy giờ là chủ báo «Điền-Tín», hứa giúp Tạo, bảo Tạo viết bài đừng ký tên thiệt gởi lên cho ông, ông đăng, mỗi tháng ông gởi tiền cho xài. Được một dịp may, Tạo xuống Cần-thơ làm y như lời, báo «Điền-Tín» có đăng bài của Tạo và ông Lê Trung Cang nuôi Tạo như thế được vài tháng thì có cuộc tuyển-cử, Tạo được về Sài-gòn.

Tạ Thu Thâu đi Mỹ-tho ở được ít ngày, nhà đương-cuộc cho phép về Sài-gòn dưỡng bịnh bại xụi. Về Sài-gòn nhà-cửa đã bán hết rồi, anh Thâu trọ nơi phòng Bồng-lai-cảnh của ông Võ Văn Ban. Anh Thâu đi đủ thầy mà không thuốc nào trị bớt bịnh. Anh đến Đốc-tơ Quan để nhờ ông này điều-trị, nhưng cũng không hiệu-quả lắm.

Nguyễn Văn Số, đau phổi nên xin đi Bà-rịa để xuống ở Long-hải. Tiền bạc không có nhiều. Số phải ở đậu nhà của một anh đầu-bếp, anh này lúc

đầu còn lấy tiền cơm, sau thấy Số nghèo quá nên không lấy nữa.

Anh Ninh xuống Mỹ-tho mướn được một căn lầu ở mé sông. Anh đem gần hết sách của anh xuống để hai bên tủ và ở tủ trước có chưng một mớ cù-là. Mỗi ngày có khách quen đến thăm luôn.

Năm ấy là năm 1939, ở Nam-kỳ có cuộc tuyển-cử Hội-đồng quản-hạt để thay-thế cho tất cả viện Hội-đồng mãn khóa.

Nhóm « LA LUTTE » không còn là nhóm chánh-trị trước kia gồm cả hai chánh-hướng Đệ-tam và Đệ-tứ nữa. Bởi vậy kỳ ấy bên lao-động đưa ra hai sổ : sổ Ninh và sổ Thâu.

Bên Ninh thì có Tạo và Mai ra ứng-cử quận nhì Sài-gòn — Chợ-lớn, Tân-an, Mỹ-tho.

Sổ Thâu có Hùm và Thạch, cũng ra ứng-cử quận nhì.

Thiệt ra anh Ninh không muốn xa Thâu, anh đối với Thâu có cảm-tình, nhưng về chánh-trị anh được quần-chúng ở vùng Hốc-môn, Bà-quẹo, Đức-hòa từ Hội-kín cho đến Đông-dương Cộng-sản-đảng đều quấn-quít bên anh cho nên anh phải theo bên Tạo.

Anh ra ứng-cử Hội-đồng cũng là một sự bất đắc-dĩ vì bên Tạo không có ai đứng chung một sổ mà có tên tuổi bằng Ninh và cử-tri của Hội-đồng quản-hạt thì phần đông là trí-thức, tư-bản và tiểu-tư-sản, họ chỉ chú-trọng đến người có bằng-cấp, nói tiếng Pháp thông. Anh Ninh ra tranh cử thì rất xứng đáng rồi.

Thành-thử buộc lòng anh Ninh ra đối-chọi với Thâu. Sự thật anh không muốn. Điều thứ nhứt từ nhỏ tới lớn anh không ưa chức-phận rờm-rà, anh muốn anh là một nhà học-giả, và một nhà cách-mạng. Điều thứ nhì anh với Thâu trước kia là thầy, trò, trong phong-trào 1925-1926, chính Thâu hấp-thụ tinh-hoa ở tờ « Chuông Nứt » mà trở nên nhà cách-mạng. Mặc dầu hôm nay Thâu với anh cũng bằng chơn với nhau ở sân-khấu chánh-trị, lúc nào anh Ninh cũng có cảm-tình đối với Thâu hơn mấy người khác.

Khóa Hội-đồng này anh Ninh không thắng được Thâu. Anh không buồn, là vì anh không muốn, mà bên kia Tạo bắt buộc. Vả từ lúc đầu anh chỉ đưa tên ra mà không đi vận-động, anh để họ làm lấy hết.

Sau cuộc tuyển-cử, anh vẫn còn ở Mỹ-tho, anh cũng tính sau này, mãn mấy năm biệt-xứ anh ở luôn đấy, không dè Âu-châu có giặc thình-lình, người ta đến bắt anh và đưa anh vào khám nữa.

Lần này anh Ninh vào tù với tất cả Đệ-tam và Đệ-tứ không sót một người, anh dung-hòa hai bên, anh không biệt-phái như vài người khác và anh được anh em Đệ-tứ kính-nể, chìu-chuộng anh. Họ xem anh như người anh cả trong giới cách-mạng. Họ săn-sóc anh luôn.

Từ Sài-gòn ra Côn-nôn, anh cũng ở gần Thâu. Anh cho rằng Thâu hiểu anh nhiều hơn ai hết.

Thâu hiểu anh là một nhà cách-mạng đàn anh. Lúc nhỏ anh thích đọc sách của những nhà cách-mạng Pháp, hồi thế-kỷ 18 và 19. Anh rất hăng-hái hoạt-động để giác-ngộ quần-chúng mà thứ nhứt là thợ-thuyền và nông-dân. Anh dung-hòa hai thuyết duy-vật và duy-tâm. Anh rất kiên-nhẫn bất cứ trong những cảnh nghịch nào.

Anh chết tại đảo Côn-nôn vào khoảng tháng bảy năm 1943 (1).

---

(1) Lời tác-giả : anh Ninh chết ở Côn-đảo ngày nào thì chưa chứng-thực được vì thực-dân cố giấu nhẹm.

Vợ anh, con anh tiếc chồng và cha. Giới cách-mạng tiếc một người anh cả. Quốc-dân tiếc một nhơn-tài trọn đời phụng-sự cho hạng người bị bóc-lột.

Nguyễn An Ninh chết, nhưng tên Nguyễn An Ninh vẫn chói rạng trên giải đất Việt-nam mãi mãi...

BÀI BIỆN-HỘ (1) CỦA TRẠNG-SƯ JEAN LOYE CHO NGUYỄN AN NINH VÀ NGUYỄN VĂN NGUYỄN TẠI TÒA-ÁN TRÀ-VINH NGÀY 23-11-37 VÀ TÒA THƯỢNG-THẨM SÀI-GÒN NGÀY 4-1-38 VỀ CUỘC BIỂU-TÌNH CÀNG-LONG

Thưa quý Ngài,

Lúc Nguyễn An Ninh và Nguyễn Văn Nguyễn nhờ tôi biện-hộ, và lúc họ quả-quyết không tham-gia một chút nào vào cuộc biểu-tình ở Càng-long, dầu họ có tới tỉnh Trà-vinh, tôi vì tình bằng-hữu nên không thể từ-chối được, nhưng tôi vẫn nghi-ngờ lời nói của họ.

Mới xét qua thì sự gặp-gỡ tình-cờ xem đáng nghi-ngờ thật.

Nhưng sau Nguyễn An Ninh viết thư cho tôi. Gần hết mỗi ngày anh viết cho tôi những bức thư dài. Cứ nói đi nói lại là vô tội, anh đã làm cho tôi suy-nghĩ. Tôi tự nghĩ rằng, nói cho cùng thì không có lý gì mà không tin vào một sự gặp-gỡ chân-thật, một sự tình-cờ. Và khi đã nghiên-cứu kỹ-càng xong bản hồ-sơ tôi càng tin vào sự gặp-gỡ tình-cờ : *Ninh* và *Nguyễn* vô tội.

Sự họ có mặt tại Trà-vinh, việc họ tới Càng-long trong thời-kỳ dự-bị và thực-hiện cuộc biểu-tình chánh-trị là một việc gặp-gỡ chẳng may cho họ, mà tôi sẽ bày tỏ.

Trong bản hồ-sơ khá dài, có ba điều cần nghiên-cứu, ba phương-diện đáng xem-xét là : những tài-liệu do sở lính-kín đưa ra, những việc đã làm ở phòng Bồi-thẩm, và sau hết là nội-dung chánh-trị.

Trong những tài-liệu do sở lính-kín đưa ra, ta thấy những sự thú-nhận và những điều tố-cáo sắp-đặt sẵn, không phải của những người ngoài vụ án, mà của những tay-chân chính-thức hay

(1) Trích trong tập « *Ninh, Nguyễn vô tội* » của «Thân-Dân thư xã » Chợ-lớn (1938).

phi chính-thức của sở lính-kín và của những người đồng bị cáo cầm đầu hay tham-gia cuộc biểu-tình.

Trước hết là những lời khai của tên Mai Công-Thành và của Nguyễn Văn Sáu, một người bị-cáo thứ ba hôm nay. Những lời khai khác đều giống nhau, và trong sự biện-hộ này tôi sẽ lần-lượt nói tới.

Trong những lời khai ấy có ba phần đáng phân-biệt ra.

1.) Cách dùng thì-giờ của Ninh, Nguyễn và Sáu những ngày trước cuộc biểu-tình, và trong ngày xảy ra biểu-tình.

2.) Sự phân-định những vai tuồng trong sự tổ-chức cuộc biểu-tình.

3.) Cái hành-trình mà người ta bịa-đặt ra cho họ hồi buổi chiều hôm trước, lúc ban đêm và trong buổi mai ngày xảy ra biểu-tình.

Nhưng nếu tôi có thể chứng-minh rằng một bộ-phận của những lời khai ấy là hoàn-toàn bịa-đặt và là một tài-liệu giả-dối, và nếu tôi bày tỏ rằng các lời khai ấy chỉ đầy những mâu-thuẫn và ngu-xuẩn, thì chắc-chắn cái mục thứ nhứt ấy sẽ không còn giá-trị gì nữa.

Tòa-án sẽ nên bỏ qua hẳn những tập hồ-sơ của sở lính-kín.

Cách dùng thì-giờ

Chúng ta hãy xét cách dùng thì-giờ. Ngày 6 Juin 1937, lính-kín tìm được tên *Mai Công-Thành*, hỏi nó và nhờ nó mà biết rằng ngày 1er Mai, *Ninh* và *Nguyễn* tới Trà-vinh cốt để dự-bị cuộc biểu-tình : mấy ngày sau đó, Sáu lập theo Thành mà khai rằng đêm 1er Mai, lúc 21 giờ, *Ninh* và *Nguyễn* ngủ ở Càng-long. Nhưng đêm 1er Mai, lúc 21 giờ, các viên Cò Cảnh-sát Sài-gòn đều thấy Nguyễn diễn-thuyết tại rạp hát Sài-gòn.

Đó là việc sai thứ nhứt. Vả lại việc sai đó đã được ông Cò Chapuis chứng-nhận trong một tờ khai của ông để ở hồ-sơ.

Hơn nữa, ngày 1er là một ngày lễ cách-mạng; lẽ tất-nhiên Ninh phải ở tại Sài-gòn là kinh-đô hơn là đi tới một làng xa, ở cách tỉnh Trà-vinh.

Mai Công-Thành và *Sáu* còn bịa-đặt cách dùng thì-giờ của *Ninh* và *Nguyễn* ngày 3 Mai nữa, vì điều mà tôi biết và quả-quyết, là ngày 3 Mai, tôi đi cùng *Nguyễn Văn Nguyễn* tới tòa-án vi-cảnh ở

Gia-định để biện-hộ cho một người bạn của anh. Như thế là hai đều sai. Cách dùng thì-giờ trong hai ngày đều nói không đúng. Bây giờ tôi có quyền nghi-ngờ cách dùng thì giờ đã bịa-đặt ra trong mấy ngày khác và nhứt là ngày 5, 6 và 7 Mai, ngày sau hết này là ngày xảy ra cuộc biểu-tình.

Mà nhứt là những sự dùng thì-giờ đó là do tên Mai Công-Thành đặt ra trước.

Mà *Mai Công-Thành* là ai ? Trong tờ khai của hắn, tên Thành nói có dự cuộc hội-nghị trù-bị, tham-gia cuộc biểu-tình, và được người ta ủy-thác cho việc xúi-dục dân-chúng trong làng... Đầu-tiên, người ta có thể tưởng rằng tên Thành — một đứa đã khai cho sở lính-kín những tin-tức rất quý-báu — là một người bị tuy-tố là kẻ chủ-trương bị bắt trong cuộc tranh-đấu, nhưng than ôi! có phải thế đâu. Tên Thành chỉ là một người làm chứng !

Nhưng khi tôi hỏi ông Cò Lanlo : « Như thế thì người làm chứng đó ở đâu mà ông đem ra? Do đâu mà ông biết nó ? Làm thế nào mà hắn tới trình-diện ông ? thì quý Ngài đã nghe và nhớ một câu trả lời của ông Cò : « Đó là sự bí-mật chức-nghiệp.»

Đấy, với sự bí-mật chức-nghiệp cái gì cũng chứng-nhận được cả, người ta có thể bịa-đặt ra sự làm chứng, vu-cáo những chuyện nặng-nề, ký nó với một tên ký không rõ ràng như các tên ký khác.» Rồi có ai hỏi: «Người làm chứng ghê-ghớm kia ở đâu mà ra», thì người ta mỉm cười, ngoạch mặt mà nói là bí-mật chức-nghiệp.

Này ông Lanlo, người làm chứng của ông là ai? Chúng tôi biết rồi; hắn là một tên điềm-chỉ gian-hùng của ông, nên tôi không tin lời khai của hắn.

Người ta sẽ trả lời cho tôi: «Nhưng Trần Văn Sáu thừa-nhận những lời khai của Mai Công-Thành kia mà!»

Không! Đó không phải là một sự thừa-nhận, mà là một sự nói lặp lại. *Sáu* bị hỏi mấy ngày sau *Thành*, và nếu *Sáu* vẫn lặp lại những sự bịa-đặt của *Thành*, là vì người ta bắt-buộc phải lặp. Và chứng-cớ là ông cò Lanlo, muốn khỏi bị khai đã tra-tấn người, ông bắt-buộc *Sáu* nói một lời rất dịu ngọt sau này, lời mà từ xưa tới nay chưa có một người bị-cáo nào mở miệng ra nói:

« Tôi *tự-động* thú-nhận rằng trong lúc bị giam ở sở linh-kín Vĩnh-long, tôi được đối-đãi một cách ưu-ái và không bị xem như một thường-phạm ».

Đó là những chuyện bịa-đặt.

Những vai tuồng phân-định cho các bị-cáo

Chúng ta hãy xét những vai tuồng mà người ta đã phân-định cho *Ninh*, *Nguyễn*, *Sáu*. Chúng ta sẽ thấy những chuyện mâu-thuẫn.

Những người « làm chứng » đã thấy « Ninh, Nguyễn, Sáu diễn-thuyết ban đêm trong đồng đều mâu-thuẫn nhau về thứ-tự của các diễn-giả. Có một người nói rằng *Ninh* nói trước, sau đến *Sáu*, *Nguyễn*, *Nguyễn Thành Vi*, còn người khác thì nói Vi nói trước, rồi đến Ninh, Nguyễn, Sáu, v.v....

Và nếu ta nhắc đến những dấu-hiệu mà mấy « người làm chứng » ban đêm tả Ninh, Nguyễn, Sáu thì thấy rằng Ninh nhỏ và mập, điều đó hơi đúng, trái lại *Sáu* thì tả như hình người bực trung, còn *Nguyễn* thì cao lớn.

Xin tòa cho mấy bị cáo đứng dậy (Ninh, Sáu và Nguyễn đứng dậy, và công-chúng thấy rằng Sáu cao hơn Nguyễn gần một đầu).

Đó, chúng ta thấy rằng những lời khai giả-dối, bày-tỏ những sự mâu-thuẫn không ai chối-cãi được. Bây giờ chúng ta hãy nói rõ những vụ ngu-xuẩn ra để đánh tan những sự bịa-đặt của sở lính-kín đi.

Sớm mai này, quý Ngài đã nghe một nhân-viên sở lính-kín khai rằng có tham-gia cuộc hội-nghị trong mấy giờ đồng-hồ trước cuộc biểu-tình. Ông bạn đồng-nghiệp trứ-danh của tôi là trạng-sư Trịnh Đình Thảo hỏi tại sao hắn không báo tin cho chủ của hắn hay, thì người lính-kín trả lời một cách bối-rối rằng « Vì quá xa ».

Tôi nói đó là một lời làm chứng ngu-xuẩn, nghĩa là nói láo.

Vì ở một làng gần với công-đường của một quận mà cuộc biểu-tình định phải đi tới, ai lại tin được rằng một người lính-kín có một cái « mối » như thế mà lại không đi cáo-báo cho viên chủ-quận đặng kiếm một chút lợi gì ? Chắc-chắn là

hắn sẽ được thưởng, không bằng cách này thì bằng cách khác: Thưởng tiền, tăng lương hay lên chức, mề đay, còn gì nữa ?

Người lính-kín đã bỏ mất sự thưởng chắc-chắn ấy rồi thì ai tin được rằng hắn sẽ công-khai tới trước Tòa-án thú-nhận rằng mình không làm trọn bổn-phận không sợ bị trừng-phạt hay sao ?

Thôi ! đó chỉ là nói láo ! là ngu-xuẩn !

Hành-trình do sở lính-kín bịa-đặt ra

Còn hơn thế nữa ! Một người lính-kín thứ hai được ủy-thác điều-'ra rõ-ràng cách dùng thì-giờ của *Ninh*, *Nguyễn* và *Sáu*, nhứt là trong mấy ngày 5, 6 và 7 Mai.

Rồi người lính-kín làm ra một bản hành-trình rõ-rệt về những sự đi-đi lại-lại của mấy thân-chủ tôi, cái hành-trình ấy tôi chép ngắn lại đây ; sự giả-dối của nó rõ ra trước mắt.

Nhứt là trong đêm 6 sang 7 Mai, từ 18 giờ ngày 6 đến 11 giờ ngày 7, nghĩa là trong thời-gian 17 giờ đồng-hồ mà đi lại Càng-long — Trà-vinh 6 lần cọng là : 22 cây số × 6 = 132 cây số ; thêm

một lần 24 cây số từ Trà-vinh tới Cầu Ngang nữa là 156 cây số ; thêm 6 cây số từ Càng-long tới Gia-huynh là chỗ hội-họp, cộng thành 162 cây số ; lại còn phải vác xe máy trên vai mà đi chậm chậm trong bóng tối, trên bờ ruộng, có lẽ còn đến hai cây số nữa, thế là tổng cộng 164 cây số.

Như thế thì *Nguyễn An Ninh* và *Nguyễn Văn Nguyễn* không phải là nhà cách-mạng nữa mà là những kiện-tướng đi xe máy rồi.

Mà đi như thế làm gì ? Đi tham-gia một cuộc biểu-tình tầm-thường như những cuộc đã xảy ra gần khắp nơi ở Gò-vấp, Hóc-môn, Bà-điểm v.v...

Tôi nói đó là một sự ngu-xuẩn và một sự giả-trá, mà chính trong sự ngu-xuẩn và giả-trá đó ta thấy chứng-cớ rằng *Ninh*, *Nguyễn* vô tội.

Thật vậy, chiếu theo cái hành-trình mà người ta đã bịa-đặt ra, thì ba bị cáo-nhơn ở Càng-long trở về hồi tám giờ buổi mai ngày 7 Mai.

Nhưng lúc đó cuộc biểu-tình đã bị giải-tán hơn một giờ rồi, chừng hồi 6 giờ, như lời khai của viên sơn-đầm Mazoyer đã chứng-kiến. Viên sơn-

đầm ấy lối 7 giờ tới chỗ biểu-tình, đã thấy cuộc tranh-đấu ấy xong và 40 người bị bắt.

Bởi vậy, lúc 8 giờ ở Trà-vinh, *Ninh* và các người bị-cáo cùng anh đã biết kết-quả của cuộc biểu-tình rồi, còn đi tới Càng-long lúc 9 giờ rưỡi làm gì cho lính mã-tà, cảnh-sát, sơn-đầm bắt họ ?

Xin quý Ngài giảng điều đó cho tôi nghe, vì họ, nhất là Ninh và Nguyễn là những nhà cách-mạng trứ-danh kia mà ?

Họ vô tội ! Nhưng tôi còn bày-tỏ sự vô tội của họ một cách vững-vàng hơn nữa.

Chúng ta hãy phỏng-đoán rằng mấy bị-cáo-nhơn không biết kết-quả của cuộc biểu-tình và họ quyết muốn biết cho được.

Họ đi Càng-long chừng lúc 9 giờ rưỡi.

Nhưng còn mấy cây số trước khi tới Càng-long, họ gặp trên đường một cái xe camion chở đầy nông-dân bị bắt, bị mấy người lính mã-tà và một người sơn-đầm canh giữ.

Chính lời khai của viên sơn-đầm Jacquemart cũng thừa-nhận như thế. Rõ ràng thân-chủ của tôi

được biết kết-quả và cứu-cánh của cuộc biểu-tình rồi.

Lẽ tất-nhiên là họ không cần gì đi lấy tin-tức nữa, mà họ phải trở về.

Nhưng họ làm gì ? — *Họ kế-tiếp đi.* Họ đạp xe máy tới Càng-long, và chỉ đến lúc tới Càng-long, thấy náo-nhiệt lạ-thường, thấy lính cảnh-sát đi-đi lại-lại, họ mới biết tình-hình và mới lánh xa đi.

Tôi nói đó là một chứng-cớ rằng họ là vô tội, chứng-cớ không thể chối-cãi được vì trừ-phi cho họ là điên-cuồng hay ngu-xuẩn, mà họ không phải điên-cuồng và ngu-xuẩn. Nếu họ biết có cuộc biểu-tình rồi, mà còn kế-tiếp đi tới, tức là tự đưa mình vào miệng chó sói, vì đối với họ là những kẻ bị tình-nghi, sự trừng-trị những việc gọi là âm-mưu quá-khích sẽ nặng-nề.

Việc kế-tiếp đi tới Càng-long, sau khi đã gặp xe camion chở những người bị bắt rồi, tỏ rằng họ hoàn-toàn không biết những chuyện đã xảy ra ở Càng-long.

« Chúng tôi ngủ. . . . .»

Tôi hiểu rằng người ta bắt họ phải chứng-minh cách dùng thì-giờ của họ trong đêm 6 sáng 7 Mai. Họ trả lời : « Chúng tôi ngủ ».

« Các anh có người làm chứng không ? » người ta hỏi họ.

Họ kiếm người làm chứng, và họ tìm được một bà già, bà này lối 4 giờ sáng đi tiêu... Nhưng người làm chứng này không nhớ, hay nhớ không rõ...

Nhưng thưa quý Ngài, việc ngủ ban đêm là chuyện thường.

Sự lạ-lùng là những sự đi-đi lại-lại từ Càng-long tới Trà-vinh và ngược trở lại. Việc đi lại như vậy đã làm cho nhiều người chú-ý.

Người ta bảo thân-chủ tôi tìm những người chứng-kiến sự họ ngủ. *Nhưng nếu người ta có thể* bỏ mấy người làm chứng về những sự đi-đi, lại-lại của các thân-chủ tôi đến 6 sáng 7 Mai có dễ hơn không ?

Nếu người ta có thể ! Nhưng người ta không có thể ! Và chính vì vậy ! Những tài-liệu bịa đặt ra ! Những chuyện mâu-thuẫn đáng nghi-ngờ là những điều hoàn-toàn ngu-xuẩn. Đó là những điều còn lại trong cái lâu-đài do sở lính-kín xây-dựng ra.

Tuy-nhiên dựa vào cuộc điều-tra đã bị phá đổ như thế, nội-vụ đã bị đưa ra trước phòng Bồi-thẩm.

Ai là kẻ chủ-động trong cuộc biểu-tình?

Trong lúc dự-thẩm, ở đó, tất cả đều rõ-rệt. Chúng ta sẽ biết những kẻ phải chịu trách-nhiệm về cuộc biểu-tình. Và không hề lúc nào, các thân-chủ tôi bị liên-can.

Tất cả những kẻ mà ở sở lính-kín người ta đã mớm vào môi chúng những lời khai của tên điềm-chỉ làm chứng (indicateur-témoin) Mai Công-Thành, nay đem ra hỏi ở phòng Bồi-thẩm đều phản-cung hết. Tất cả đều quả-quyết rằng bị đánh-đập, hành-hạ tàn-nhẫn, hăm-dọa. Tôi biết rõ là không đúng. Ông Cò Lanlo người đã được *Trần Văn Sáu* phát tặng cho bằng cấp hiền-từ, chắc hẳn bằng một cách hết sức đột-nhiên, quả-quyết rằng những sự dùng võ-lực không có trong sở ông.

Tuy-nhiên điều cần ghi nhớ là trong thời-kỳ thẩm-án của cuộc điều-tra không một người nào buộc tội cho *Ninh*, *Nguyễn* hay *Sáu* nữa cả.

Trái lại một người tên *Nguyễn Thành Vĩ* gánh lấy tất cả những trách-nhiệm của cuộc biểu-tình. *Nguyễn Thành Vi* có thể gây nên cuộc biểu-tình ấy không? Có thể một mình gây nên không? Nếu

người ta dựa vào bản báo-cáo của vị quan cai-trị coi về các việc chánh-trị và hành-chánh — mà lát nữa đây chúng tôi sẽ nói rộng ra về bản báo - cáo ấy — ta thấy rằng cứ do theo cuộc điều-tra của ông thì miệt Càng-long bị rối-loạn đặc-biệt, năm 1936 đã có một cuộc biểu-tình của đàn-bà, xin các Ngài nghe rõ cho, và các người chánh-trị-phạm được ân-xá về đã chẳng làm cho tình-hình tốt-đẹp hơn.

Vả chăng *Nguyễn Thành Vi* là người đảm-nhận hết thảy trách-nhiệm về vụ này, chính là kẻ tái-phạm về cuộc âm-mưu khuynh-phúc chính-phủ. *Vi* đã bị một năm tù về tội này.

Ngay từ lúc đầu, bị bắt cầm đầu cuộc biểu-tình, *Vi* tức thì nhận hết cả sự hoạt-động của mình, như tờ ráp-bo của viên sơn-đầm Mazoyer đã chứng-minh chắc-chắn điều đó.

Lời khai này càng được chứng-thực chắc-chắn hơn, bởi lời khai của một người giúp việc *Vi*, tên Nguyễn Văn Nao, khai rằng 7 ngày trước cuộc biểu-tình, tức là ngày 30 Avril, hay chậm lắm là 1er Mai, Nguyễn Thành Vi đã cho Nao biết cái dự-định làm biểu-tình. Mà đó, có bằng-chứng rõ-rệt rằng Ninh

và Nguyễn không có ở Trà-vinh vào lúc đó. Vậy thì không có một chút bằng-chứng gì buộc tội các thân-chủ tôi cả.

Tới Trà-vinh làm gì? Song trước khi nhắc đến vấn-đề chánh-trị của vụ án này, chúng tôi còn phải xét sơ qua những lời bào-chữa của các bị-cáo.

Và chỉ còn một sự tình-cờ gặp-gỡ để buộc tội họ, vậy ta cần biết coi việc có mặt Nguyễn Văn Nguyễn và Nguyễn An Ninh ở Trà-vinh có phải là một sự gặp-gỡ tình-cờ thuần-túy, hay là Nguyễn và Ninh vì một động-cơ gì, một duyên-cớ gì nên mới có mặt ở Trà-vinh những ngày, 5, 6 và 7 Mai 1937, những ngày tai-hại oan-gia cho họ. Đây, thưa các Ngài, Nguyễn An Ninh cắt nghĩa tại sao họ ở Trà-vinh. Họ đưa ra những lý-do : họ đưa ra những hoàn-cảnh. Và người ta phúc-duyệt những tờ khai của họ, người ta thấy nói được chứng-thực. Và chứng-thực bởi những người chứng chẳng có liên-can gì với vụ này và không phải do một nguồn chứng ở sở lính-kín truyền ra, che-đậy dưới cái màn **bí-mật nhà nghề**.

Ninh đi thăm một người bạn quen từ lúc ở Pháp là ông Từ Bá Đước, một vị điền-chủ ở miệt

này và có cảm-tình với đảng xã - hội. Chính Ninh cũng đã nói với các Ngài như thế trong phiên Tòa. Thăm để làm gì ? Để kiếm tiền vốn mua một cái nhà in. Tất cả chúng ta đều biết rằng vấn-đề nhà in là một vấn-đề sống, chết đối với các nhà viết báo, nhứt là khi những nhà viết báo ấy lại là nhà cách-mạng. Và ông Từ Bá Đước trả lời rằng tiền rất ít, cuộc khủng-hoảng đã qua làm cho ông gần phá-sản, hay ít ra cũng không có tiền bạc. Ninh không nài thêm.

Còn Nguyễn thì đã cùng đi với Ninh để thâu tiền cho báo «La Lutte» và báo «L'Avant-Garde». Thực thế, hồi đó sự chia-rẽ giữa nhóm Tờ-rốt-kít và nhóm Cộng-sản chưa hẳn-hòi. Nguyễn đi thăm các anh em bạn. Những người bạn ấy, có kẻ nhận, có kẻ không nhận mua báo hoặc gia hạn mua báo.

Điều này có bằng - chứng chắc - chắn rằng những lời khai của Nguyễn là đúng. Trong khi đi thăm các bạn đọc báo, Nguyễn lại đi thăm các bạn cũ, cùng bị giam ở Côn-nôn lúc trước. Điều này lại cũng được phúc-duyệt chứng-minh.

Người ta trách...

Người ta trách Nguyễn An Ninh và Nguyễn Văn Nguyễn sao đi thăm anh em ít thế. Nhưng

ta chớ quên rằng những cuộc đi thăm viếng mà Ninh và Nguyễn đã khai đó, họ đi có trong hai ngày, ở những làng cách nhau xa, mà đi bằng xe máy và sau khi ông Từ Bá Đước từ-chối đã làm cho họ nản chí. Và họ đã chủ-định đi thăm các bạn cựu chánh-trị-phạm, vì thế họ đã bỏ mất nhiều ngày giờ, hoặc khi đi đường, khi đi chơi ở các nhà bạn hữu.

Mà tất cả những điều này, xin các Ngài ghi nhớ cho, điều mà được chứng thực, khi hỏi những người mà họ đã kể tên ra.

Vậy thì thưa các Ngài, các Ngài vui lòng nói cho tôi được biết còn có gì để buộc tội Ninh, Nguyễn nữa. Tuyệt-nhiên chẳng còn gì.

Một sự gặp-gỡ tình-cờ. Chỉ là một sự gặp-gỡ tình-cờ.

Nhưng, thưa các Ngài, không bao giờ một Tòa-án lại khép tội dựa vào một sự gặp-gỡ tình-cờ.

Bằng chứng là đã có một cuộc điều-tra, đã mở một cuộc thẩm-án, mười lăm người chứng đã bị kêu ra hầu tòa. Nếu chỉ một sự tình-cờ gặp-

gỡ đủ rồi, thì còn gì phải có tất cả một đống giấy tờ ấy nữa.

Các anh đã có mặt ở tỉnh Trà-vinh ngày 5, 6 và 7 Mai phải không ? Phải. Thôi được rồi, các anh bị kết-án bao nhiêu năm... vì tội âm-mưu làm rối cuộc trị-an.

Và chúng ta đã kết-liễu vụ này từ lâu rồi. Như thế có xong không ? Đàng này lại làm điều-tra (cũng nên nói thêm rằng điều-tra ngoài những kẻ bị cáo, vì Ninh và Nguyễn chỉ biết việc họ bị truy-tố mãi 2 tháng rưỡi sau cuộc biểu-tình vào đúng ngày 19 Juillet) (1937).

Cuộc điều-tra ấy là 0 (*zéro*) ; thẩm-án ; không có một tiếng nào, một chữ nào, một dấu phết nào (virgule) có thể buộc tội các thân-chủ tôi.

Cuộc thẩm-án này là 0 (*zéro*).

Đưa ra trước tòa : ở đó lời buộc tội hoàn-toàn bị sập-đổ. Đâu đâu cũng chỉ là (*zéro*).

Nội-dung chánh-trị

Nếu chỉ có vậy, chỉ có những con 0 (*zéro*) liên-tiếp ở trong hồ-sơ, thì các Ngài không thể làm gì khác là tha bổng các bị-cáo.

Nhưng...

Nhưng lại có một lý-do chánh-trị.

Và bây giờ đây, tôi xin công-kích đến cái bộ-phận lớn nhứt trong bản hồ-sơ. Phần lớn nhứt này cũng không dài gì.

Nó chỉ có mấy trương hay mấy hàng thôi.

Tập giấy ấy đây.

Nó là tờ ráp-bo bí-mật của ông Esquivillon, bấy giờ làm Thanh-tra các việc chánh-trị và hành-chánh, gởi cho ông Thống-đốc Nam-kỳ nói về những việc đã xảy ra trong vụ biểu-tình Càng-long.

Tôi nhấn mạnh vào chữ **bí-mật.** Nó là một bản báo-cáo chánh-trị bí-mật, **tuyệt-đối ngoài việc tư-pháp**, của một viên-quan cai-trị cho một ông Thống-đốc.

Nó chun vào tập hồ-sơ để làm gì ?

Đứng về nguyên-tắc, không có làm gì cả.

Nó là một bộ-phận trong tập hồ-sơ không ?

Đứng về nguyên-tắc thì không, vì nó mang con số 40, con số mà ta cũng thấy trên tập cung-khai thứ nhứt của Nguyễn An Ninh trong phòng bồi-thẩm.

Tôi xin đọc các Ngài nghe vài hàng, nó đã làm cho tôi nhìn thấu sự ích-lợi của việc nhét tờ rấp-bo ấy vào tập hồ-sơ.

«... Những cuộc biểu-tình do nhóm **La Lutte** tổ-chức để chống việc nộp thuế, làm mất oai-quyền và phá-hoại ảnh-hưởng của người Pháp phải dứt.

«Nếu người ta muốn cho xứ Nam-kỳ có thể làm ăn trong vòng yên tĩnh và trật-tự nên phải dùng vô luận là thủ-đoạn gì, để làm cho nhóm LA LUTTE hết đường vận-động những đám quần-chúng nhẹ dạ dễ nghe theo chúng...»

Bằng vô-luận thủ-đoạn gì !

Đó, chính thế mà cái văn-kiện ngoài việc tư-pháp (extra judiciaire) mới có trong tập hồ-sơ này.

Đó là ý muốn của nhà cầm-quyền.

Bằng vô-luận thủ-đoạn gì...! Dầu là chắc-chắn hay lố-bịch, tốt hay xấu, công-bằng hay bất-công !

Thủ-đoạn của nhà cầm-quyền

Tôi có cái bổn-phận đáng tiếc phải nói rằng nhét một văn-kiện như thế vào trong tập hồ-sơ này là một việc uy-hiếp trong lương-tâm và sự độc-lập của quan Tòa.

Các quan Tòa ở đây, trái hẳn với các quan Tòa ở bên chánh-quốc, có thể bị thay-đổi, bị cách chức. Và ai được quyền quyết-định những sự thay

đổi ấy ? Ông Tổng-trưởng bộ Tư-pháp chăng? Thưa không phải, mà là ông Tổng-trưởng bộ Thuộc-địa, nghĩa là ông sếp (chef) của các quan Thống-đốc, các quan cai-trị, các sở lính-kín. Ai báo-cáo cho ông Tổng-trưởng ấy ? Có phải các nhà tư-pháp không ? Không ! Chính là những ông Thống - đốc căn-cứ vào các viên-quan cai-trị và các sở lính-kín !

Tôi không hề dám dạy khôn cho các vị quan Tòa xứng-đáng như các Ngài và tôi cũng không hề có ý gì dạy khôn các Ngài khi tôi nói rằng ông Chánh-án một Tòa-án hòa-giải có quyền-hạn rộng như Tòa-án Trà-vinh lại càng dễ bị cảm-giác hay thay-đổi, dễ bị khiến chiều theo ý muốn của nhà cầm-quyền hơn một vì quan Tòa khác, vì ông ta đã vừa làm quan Tòa vừa làm Biện-lý, vừa làm chánh-phủ truy-tố mà cũng làm quan Tòa định-án.

Vậy thì đem nhét tờ ráp-bo ấy vào tập hồ-sơ này rõ-ràng là một việc chánh-trị.

Nhơn cái dịp chết đau-đớn của một vị Biện-lý ở Sài-gòn trước đây, một tờ nhật-báo lớn ở xứ này, trong nhiều bài báo liên-tiếp, đã nêu lên cái tư tưởng rất đúng sau này của Montesquieu :

« Khi chánh-trị lọt vào trong Tòa-án thì công-lý phải đi ra ».

Các Ngài có bằng-chứng tuyệt-đối là chánh-trị đã lọt vào tấm thành này rồi, tôi hoàn-toàn tin nhiều ở các Ngài, các Ngài sẽ không chịu bỏ đi, mà các Ngài sẽ liệng cái chánh-trị ra ngoài.

— HẾT —

MỤC-LỤC

HỘI KÍN NGUYỄN AN NINH của Việt-Tha, Lê Văn Thử, in lần thứ nhì, nghìn thứ 10, tại nhà in HUỲNH-VĂN, 316 Bến Chương-Dương -:- SAIGON. (VIỆT-NAM) Giấy phép số 365/ X.B. ngày 14-3-1961 của Hội-Đồng Kiểm-Duyệt.

Giá : 33 đồng